BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN NHÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT - BVSC

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CH ÍMINH

TP.HỒ CHÍ MINH, THÁNG 07 NĂM 2011

MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG 3

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ 3

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 3

1. Tổ chức công bố thông tin 3

2. Tổ chức tư vấn 3

III. CÁC KHÁI NIỆM 4

IV. CÁC TUYÊN BỐ CÓ TÍNH CHẤT TƯƠNG LAI 6

PHẦN II: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA 7

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA 7

1. Thông tin chung về Doanh nghiệp: 7

2. Quá trình hình thành, phát triển: 7

3. Ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh: 8

4. Sơ đồ tổ chức : 9

5. Bộ máy quản lý, điều hành 11

6. Cơ cấu lao động 15

7. Đánh giá thực trạng lao động tại doanh nghiệp: 16

8. Danh sách các công ty MHB có tham gia góp vốn, mua cổ phần 16

II. GIÁ TRỊ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI THỜI ĐIỂM CỔ PHẦN HÓA 17

III. TÀI SẢN ĐANG QUẢN LÝ 17

1. Tài sản cố định: 17

2. Quản lý và sử dụng đất 18

IV. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BA NĂM TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA 22

1. Hoạt động kinh doanh: 22

2. Phân tích đánh giá kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán các năm 2008 – 2010 và Quý I/2011: 34

PHẦN III: THÔNG TIN DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA 39

I. TÊN GỌI VÀ ĐỊA CHỈ: 39

II. MỤC ĐÍCH CỔ PHẦN HOÁ 39

III. HÌNH THỨC CỔ PHẦN HOÁ 40

IV. MÔ HÌNH NGÂN HÀNG SAU CỔ PHẦN HÓA 40

V. CẤU TRÚC VỐN MHB SAU CỔ PHẦN HÓA 43

VI. CHIẾN LƯỢC KINH DOANH TRONG CÁC NĂM TỚI 44

VII. KẾ HOẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN. 60

VIII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH. 60

IX. KẾT LUẬN 62

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần (Nghị định 109);
- Quyết định số 690/QĐ-NHNN ngày 31/03/2011 của Ngân hàng Nhà nước về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long;
- Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 25/04/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cổ phần hoá Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long;
- Quyết định số 1324/QĐ-NHNN ngày 15/06/2011 của Ngân hàng Nhà nước về giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần phát hành lần đầu của Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức công bố thông tin

NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN NHÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Ông HUỲNH NAM DŨNG	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Thành viên
Ông NGUYỄN PHƯỚC HOÀ	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông NGUYỄN VĂN THANH	Chức vụ: Kế toán trưởng

Những người có tên được nêu trên đây bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và phù hợp với thực tế, đủ để các nhà đầu tư có thể đánh giá về tình hình tài sản, tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Ông NHỮ ĐÌNH HÒA	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông VÕ HỮU TUẤN	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Tp.HCM

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đấu giá bán cổ phần do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Những từ, nhóm từ viết tắt hoặc khó hiểu, hoặc nhắc nhiều lần, hoặc có thể gây hiểu lầm được thể hiện trong Bản công bố thông tin này được hiểu như sau:

ALCO	Asset Liability Committee - Uỷ ban quản lý tài sản Nợ, tài sản Có
ATM	Automated Teller Machine - Máy rút tiền tự động
CAGR	Compound Annual Growth Rate - Tốc độ tăng trưởng bình quân
CAR	Capital Adequacy Ratio - Hệ số an toàn vốn
CP	Cổ phần
CRM	Customer Relations Management - Quản lý quan hệ khách hàng
DNNN	Doanh nghiệp Nhà nước
DPRR	Dự phòng rủi ro
DSTT	Doanh số thanh toán
FDI	Foreign Direct Investment - Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	Gross Domestic Product - Tổng sản phẩm quốc nội
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HĐTV	Hội đồng thành viên
IAS	International Accounting Standards - Tiêu chuẩn kế toán quốc tế
IFRS	International Financial Reporting Standards - Tiêu chuẩn báo cáo tài chính quốc tế
L/C	Letter of Credit - Tín dụng chứng từ
MHB	Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long
MHBR	Công ty cổ phần Bất động sản và Xây dựng Mekong
MHBS	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long
MIS	Management Information System - Hệ thống thông tin quản lý
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
NHTM	Ngân hàng thương mại
NHTM CP	Ngân hàng thương mại cổ phần
NHTM NN	Ngân hàng thương mại Nhà nước
NPL	Non Performing Loan - Nợ xấu
NQH	Nợ quá hạn
ROAA	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản bình quân
ROAE	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân

SGDCK TP.HCM	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
SWIFT	Hiệp hội Tài chính viễn thông liên Ngân hàng
TCTD	Tổ chức tín dụng
TGĐ	Tổng Giám Đốc
VAS	Vietnam Accounting Standards - Tiêu chuẩn kế toán Việt Nam
VPĐD	Văn phòng đại diện

IV. CÁC TUYÊN BỐ CÓ TÍNH CHẤT TƯƠNG LAI

Bản công bố thông tin này trình bày một số tuyên bố có tính chất tương lai liên quan đến các kế hoạch, ý định, sự tin tưởng, dự kiến của Ngân hàng MHB về tương lai, đặc biệt trong các mục "Mô hình Ngân hàng sau cổ phần hóa" và "Chiến lược kinh doanh trong các năm tới". Về bản chất, các tuyên bố có tinh chất tương lai đó hàm chứa yếu tố rủi ro và có thể sẽ không chắc chắn chính xác trong tương lai.

Ngoài ra những nội dung khác, các tuyên bố có tính chất tương lai được trình bày trong bản công bố thông tin này, kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng MHB giai đoạn 2011-2014, các tuyên bố về tình hình tài chính, mục tiêu và chiến lược, tái cơ cấu mô hình tổ chức hoạt động, bộ máy điều hành, định hướng kinh doanh sau cổ phần hóa . . . là các tuyên bố mang tính chất tương lai.

Trong một số trường hợp, Ngân hàng MHB sử dụng các từ "sẽ", "tin tưởng", "dự đoán", "dự kiến", "dự định", "có thể", "rủi ro", "nên" và các từ tương tự khác để xác định các tuyên bố có tính chất tương lai. Mặc dù Ngân hàng MHB tin tưởng rằng các dự kiến được phản ánh trong các tuyên bố có tính chất tương lai là hợp lý nhưng Ngân hàng MHB không thể đảm bảo rằng các dự kiến đó sẽ được chứng minh là chính xác và Ngân hàng MHB xin lưu ý các nhà đầu tư không nên tin tưởng quá mức vào các tuyên bố.

Ngoại trừ trường hợp bắt buộc theo quy định của pháp luật và quy định của SGDCK Tp HCM, Ngân hàng MHB không có nghĩa vụ phải cập nhật một cách công khai hoặc sửa đổi các tuyên bố có tính chất tương lai được trình bày trong Bản công bố thông tin này, dù xuất phát từ nguyên nhân có các thông tin mới, các sự kiện xảy ra trong tương lai hoặc do các nguyên nhân khác hay không. Các nhà đầu tư cần lưu ý đến tuyên bố có tính chất cảnh báo này khi xem xét các tuyên bố có tính chất tương lai được trình bày trong bản công bố thông tin này.

PHẦN II: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin chung về Doanh nghiệp:

- Tên Tiếng Việt: **NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN NHÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**
- Tên Tiếng Anh: **HOUSING BANK OF MEKONG DELTA**
- Tên viết tắt tiếng Anh: **MHB**
- Trụ sở chính: 09 Võ Văn Tần, Quận 3, Tp.HCM
- Điện thoại: (84 - 8) 3930 2501
- Fax: (84 - 8) 3930 2506
- SWIFT: MHBBVNVX
- Website: www.mhb.com.vn
- Biểu tượng:
- Thời hạn hoạt động: MHB có thời hạn hoạt động là 99 năm kể từ ngày Thủ tướng Chính Phủ ký quyết định thành lập MHB theo Quyết định số 769/TTG-TTg ngày 18/09/1997.
- Mã số thuế: 0301502740-1
- Tài khoản Việt Nam đồng số 4531.00.601 mở tại ngân hàng nhà nước TP.HCM

2. Quá trình hình thành, phát triển:

- Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long được thành lập ngày 18/09/1997 theo Quyết định số 769/TTg của Thủ tướng Chính phủ. MHB được chuẩn y Điều lệ về tổ chức và hoạt động theo Quyết định số 408/1997/QĐ-NHNN5 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 08/12/1997 với thời gian hoạt động là 99 năm kể từ ngày 18/09/1997.
- Nếu so với các ngân hàng quốc doanh khác được hình thành trên cở sở sắp xếp lại từ Ngân hàng Nhà nước, có sẵn mạng lưới chi nhánh, đội ngũ cán bộ, cơ sở vật chất, thì MHB là ngân hàng quốc doanh ra đời sau, chỉ có quyết định thành lập, không có mạng lưới, thị phần, khách hàng. Toàn bộ quy trình nghiệp vụ, quản lý, cơ sở vật chất, sản phẩm, dịch vụ phải xây dựng từ đầu.
- Hoạt động chủ yếu của MHB là thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức, cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài chính thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; cung cấp dịch vụ trung gian môi giới, và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

- Ngày 23/10/2001 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án cơ cấu lại MHB nhằm xây dựng MHB thành một ngân hàng thương mại hoạt động đa năng, có uy tín trong và ngoài nước, đủ sức cạnh tranh và hội nhập.
- Thực hiện chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, năm 2003 MHB đã tiếp nhận 12 công ty Vàng bạc đá quý trực thuộc Tổng công ty Vàng bạc Đá quý Việt nam vào hệ thống Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long.
- Năm 2003: MHB đón nhận Huân chương lao động hạng 3 sau 5 năm hoạt động.
- Năm 2008: kỷ niệm 10 năm hoạt động. Đón nhận huân chương lao động hạng 2.
- Năm 2010: vốn điều lệ được bổ sung lên hơn 3000 tỷ đồng.
- Đến 31/12/2010: Tổng tài sản của MHB đạt gần 51.400 tỷ đồng (tương đương 2,5 tỉ USD), tăng 150 lần so với ngày đầu thành lập.
- Ngày 31/3/2011: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký quyết định chuyển đổi Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long thành loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu

  Mặc dù gặp nhiều khó khăn về đội ngũ cán bộ, hoạt động trong môi trường cạnh tranh gay gắt, nhưng MHB đã đạt được vị trí xứng đáng trong hệ thống ngân hàng, là một trong những ngân hàng có mạng lưới hoạt động lớn hàng đầu tại Việt nam.

3. Ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4106000217 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 03/01/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 04/07/2006 và đăng ký lại lần thứ nhất ngày 04/07/2006, MHB đăng ký hoạt động các ngành nghề, linh vực kinh doanh chủ yếu sau:

- Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn bằng đồng Việt Nam và bằng ngoại tệ từ mọi tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước dưới các hình thức: nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi thanh toán của các tổ chức, dân cư; phát hành các loại chứng chỉ tiền gửi, tín phiếu, kỳ phiếu và trái phiếu Ngân hàng phát triển nhà Nhà đồng bằng sông Cửu Long và các hình thức huy động vốn khác.
- Tiếp nhận vốn tài trợ, vốn ủy thác đầu tư từ Chính phủ, NHNN và các tổ chức quốc tế, quốc gia và cá nhân cho các chương trình phát triển nhà ở, chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và sản xuất kinh doanh.
- Vay vốn NHNN, các tổ chức tài chính, tín dụng khác trong nước và ngoài nước, các tổ chức và cá nhân nước ngoài.
- Cho vay bao gồm cấp tín dụng dưới hình thức cho vay vào mục đích làm nhà ở và các dự án phục vụ sự phát triển, chiết khấu thương phiếu và các giấy tờ có giá khác, và các hình thức khác theo quy định của NHNN.
- Dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng.
- Thực hiện nghiệp vụ ngân hàng đối ngoại và một số dịch vụ khác theo quy định của NHNN.

- Đầu tư, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản thế chấp, cầm cố đã chuyển nhượng thuộc quyền sở hữu Nhà nước do MHB quản lí để sử dụng hoặc kinh doanh.
- Tự doanh hoặc liên doanh đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật trực tiếp phục vụ kinh doanh.
- Đầu tư dưới hình thức hùn vốn, liên doanh, mua cổ phần với các doanh nghiệp và tổ chức tài chính - tín dụng theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện dịch vụ tư vấn về tiền tệ, tín dụng, đại lý ngân hàng, quản lý tiền vốn và các dự án đầu tư phát triển theo yêu cầu của khách hàng.
- Cất giữ, bảo quản các giấy tờ trị giá được bằng tiền và các tài sản quý khác cho khách hàng.
- Thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh hoặc tái bảo lãnh vay vốn đầu tư phát triển, bảo lãnh đấu thầu và thực hiện các nghiệp vụ bảo lãnh, tái bảo lãnh cho các doanh nghiệp, tổ chức tài chính – tín dụng trong nước và nước ngoài hoạt động tại Việt Nam nhằm phục vụ chương trình phát triển kinh tế- xã hội.
- MHB thực hiện các nghiệp vụ khác sau khi có đủ điều kiện và được NHNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép: Kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý; thực hiện kinh doanh, môi giới, làm đại lý dịch vụ bảo hiểm cho khách hàng; kinh doanh chứng khoán và làm môi giới, đại lý phát hành chứng khoán cho khách hàng; thực hiện nghiệp vụ cầm cố động sản.
- Kinh doanh những ngành nghề ngoài những ngành nghề đã được đăng ký khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép.
- Thực hiện các nghiệp vụ ủy nhiệm khác của Nhà nước và NHNN.

4. Sơ đồ tổ chức :

HÌNH 1: MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA MHB

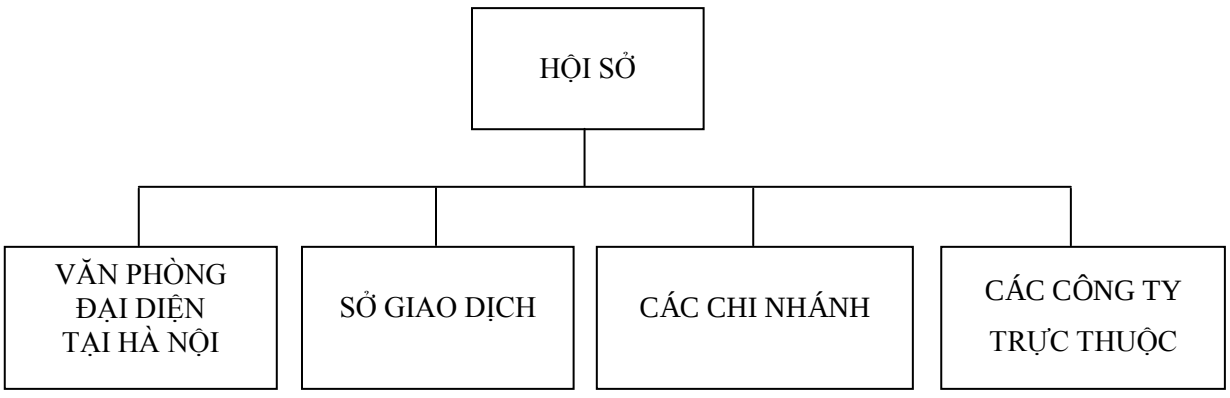

HÌNH 2: MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY TẠI HỘI SỞ

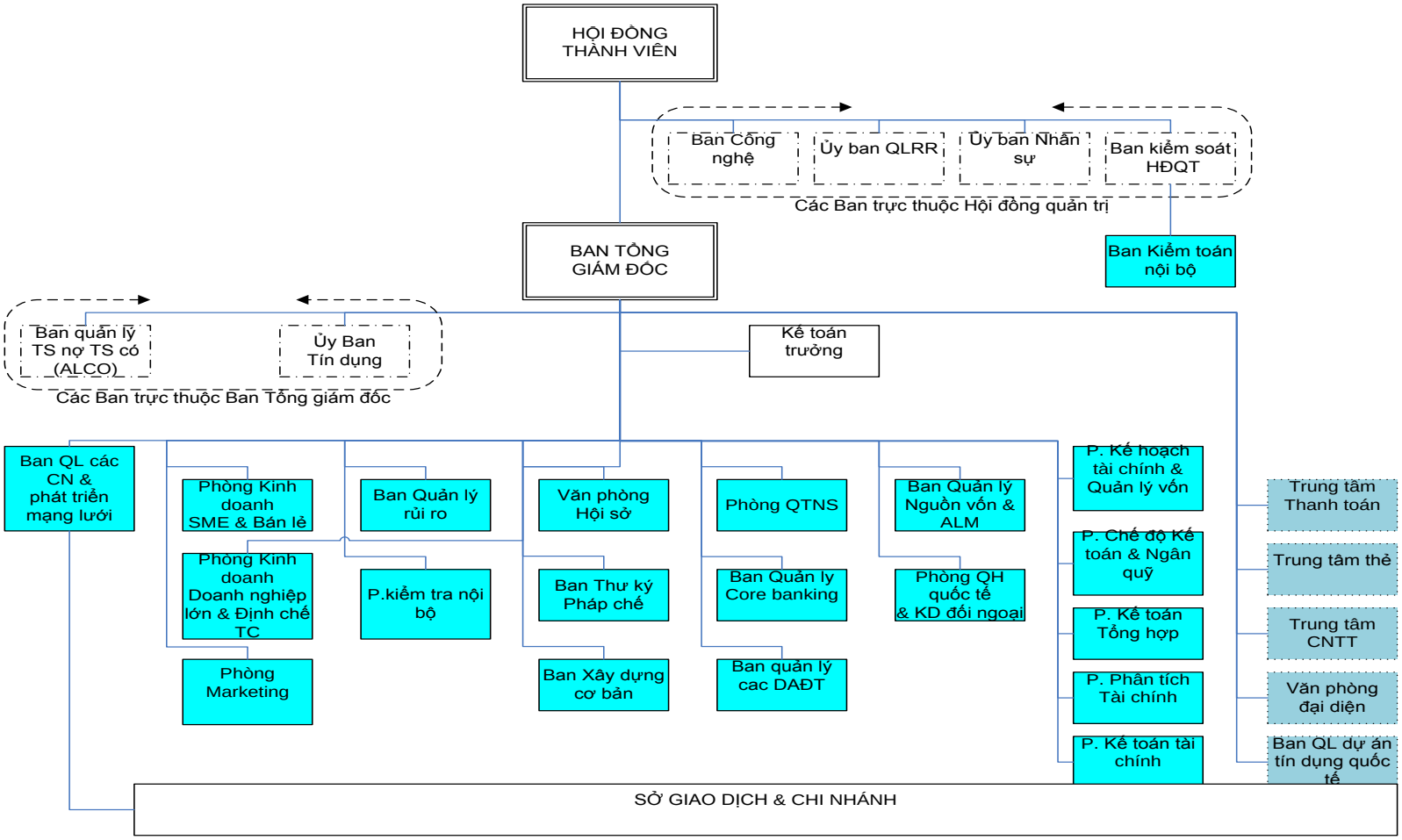

MHB được tổ chức và hoạt động theo Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 06 năm 2010.

5. Bộ máy quản lý, điều hành

- Hội đồng Thành viên:
  - Hội đồng thành viên là cơ quan quản lý cao nhất của MHB. Hội đồng thành viên quản lý MHB theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Nghị định của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của NHTM và các quy định khác có liên quan của pháp luật.
  - Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng thành viên là 05 năm. Các thành viên của Hội đồng thành viên có thể được bổ nhiệm lại. Hội đồng thành viên có 04 thành viên chuyên trách, trong đó có Chủ tịch Hội đồng thành viên, 01 thành viên kiêm Tổng Giám đốc, 01 thành viên Hội đồng thành viên kiêm Trưởng Ban kiểm soát.
- Ban Kiểm soát:
  - Ban Kiểm soát MHB thực thi chức năng kiểm soát/kiểm toán nội bộ theo quy định hiện hành và Điều lệ MHB.
- Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành tác nghiệp
  - Tổng Giám đốc MHB là đại diện theo pháp luật của MHB, là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên, trước pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày theo nhiệm vụ, quyền hạn quy định. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ và bộ máy kiểm tra nội bộ.
- Thành viên hiện nay của Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc:
  - **Thành viên Hội đồng thành viên:**
    - **Ông Huỳnh Nam Dũng Chủ tịch Hội đồng Thành viên**

      Năm sinh: 1956 Nơi sinh: Hà Nội

      Quê quán: Long Phú, Tam Bình, Vĩnh Long.

      Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế và Thạc sĩ tài chính

      Quá trình công tác:

- Ông Huỳnh Nam Dũng là Chủ tịch Hội đồng quản trị MHB từ năm 2002 và được tái bổ nhiệm vào năm 2007. Ông là một trong những người đầu tiên tham gia vào quá trình thành lập MHB với tư cách thành viên Ban trù bị. Sau khi MHB được thành lập vào năm 1997, Ông được bổ nhiệm vào chức vụ Phó Tổng Giám đốc.
- Trước khi chuyển công tác về MHB, Ông từng làm việc tại Văn phòng Chính phủ và trải qua nhiều công việc khác nhau như thành viên nhóm tư vấn về đầu tư cho Thủ tướng, thành viên nhóm chuyên gia giúp Thường trực Chính phủ về tài chính, ngân hàng, thành viên nhóm Nghiên

cứu về đổi mới kinh tế xã hội và cải cách hành chính của Thủ tướng. Ngoài ra, Ông có mười năm công tác tại Bộ Ngoại giao.

- Ông Dũng đã được nhận học bổng Fulbright tại lllinois University - Hoa Kỳ và được đào tạo lấy hai bằng Thạc sĩ về Kinh tế và Tài chính (1993-1995).
- Năm 2008, Ông vinh dự được Nhà nước tặng thưởng "Huân chương Lao động hạng III".
- Ngày 08/06/2011 Ông được bổ nhiệm giữ chức Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng Phát triển nhà ĐBSCL.

  - **Ông Nguyễn Phước Hòa Ủy viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc**

    Năm sinh: 1956 Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

    Quê quán: thành phố Hồ Chí Minh

    Trình độ chuyên môn: Đại học Ngân hàng

    Quá trình công tác:

- Trước khi chuyển công tác về MHB, Ông Hòa đã tham gia nhiều công việc khác nhau như Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước tỉnh Tây Ninh (1986) và Giám đốc Ngân hàng Nông Nghiệp tỉnh Tây Ninh (1991). Từ 1994 đến tháng 9/2000, ông làm Giám đốc Sở Giao dịch II Ngân hàng Nông nghiệp và phat triển nông thôn Việt Nam.
- Với bề dày kinh nghiệm trong công tác và lãnh đạo, từ 16/10/2000, Ông được tín nhiệm giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long. Ông được tái bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc MHB năm 2010.
- Năm 2008, Ông vinh dự được Nhà nước tặng thưởng "Huân chương Lao động hạng III"
- Ngày 08/06/2011 Ông được bổ nhiệm giữ chức Thành viên Hội đồng thành viên Ngân hàng Phát triển nhà ĐBSCL.

  - **Ông Phó Văn Thành Thành viên Hội đồng thành viên**

    Năm sinh: 1953 Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

    Quê quán: Thành phố Hồ Chí Minh.

    Trình độ chuyên môn: Phó tiến sỹ khoa học kinh tế

    Quá trình công tác:

- Ông Phó Văn Thành được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng Ban kiểm soát Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long từ 01/8/1999 và được tái bổ nhiệm chức danh này vào năm 2009. Ông cũng là một trong những thành viên đầu tiên của Hội đồng quản trị MHB.
- Trước khi về làm việc tại MHB, Ông đã từng làm Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước huyện Thạnh Phú từ năm 1982, Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp huyện Mỏ Cày năm 1992 và Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp tỉnh Bến Tre năm 1993.

- Với những đóng góp tích cực cho ngành Ngân hàng, Ông đã vinh dự được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trao tặng huân chương " Vì sự nghiệp Ngân hàng" vào năm 2003, Kỷ niệm chương " V ìsự nghiệp Công đoàn" do Tổng Liên đoàn Việt Nam trao tặng vào năm 2004.
- Ngày 08/06/2011 Ông được bổ nhiệm giữ chức Th ành viên Hội đồng th ành viên Ng ân h àng Ph át triển nhà ĐBSCL.

- **Ông Nguyễn Văn Lộc Thành viên Hội đồng th ành viên**

  Năm sinh: 1959 Nơi sinh: Ninh Thuận

  Qu êqu án: Phước Mỹ, Phan Rang, Tháp Chàm

  Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

  Qu á tr ình c ông t ác:

- Ông Nguyễn Văn Lộc được điều động v àbổ nhiệm giữ chức vụ Ủy vi ên chuy ên tr ách Hội đồng quản trị MHB từ 01/8/2008.
- Gần đây nhất, Ông giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà Nước tỉnh Ninh Thuận. B ên cạnh đó, Ông đã nhiều năm liên tục giữ chức vụ lãnh đạo Ng ân h àng như Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà Nước thị x ã Phan Rang – Tháp Chàm (1987), Phó Giám đốc Chi nh ánh Ng ân h àng N ông nghiệp tỉnh Thuận Hải (1988), Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư tỉnh Thuận Hải (1991) và Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư tỉnh Ninh Thuận (1992).
- Từ những thành tích công tác trong ngành Ngân hàng, Ông được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trao tặng kỷ niệm chương " Vì sự nghiệp Ngân hàng".
- Ngày 08/06/2011 Ông được bổ nhiệm giữ chức Th ành viên Hội đồng th ành viên Ng ân h àng Ph át triển nhà ĐBSCL.

- **Ban Điều hành:**
  - **Nguyễn Phước Hòa Tổng Giám đốc**
  - **Ông Bùi Thanh Hưng Phó Tổng Giám đốc**

    Năm sinh: 1956 Nơi sinh: Trà Vinh

    Qu êqu án: Tr àVinh

    Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

    Qu á tr ình c ông t ác:

- Ông Bùi Thanh Hưng là Phó Tổng Giám đốc Ng ân h àng Ph át triển nhà đồng bằng s ông Cửu Long từ 01/12/1999 và được t ái bổ nhiệm năm 2009. Ủy viên BCH Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn MHB.

- Ông Hưng cũng từng giữ nhiều chức vụ quan trọng khác nhau sau nhiều năm làm việc trong ngành Ngân hàng như Phó Giám đốc Ngân hàng đầu tư và xây dựng tỉnh Cửu Long (1987), Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Công Thương thị xã Trà Vinh (1988) hay Trưởng phòng ngoại hối Ngân hàng Nhà nước tỉnh (1989) và Trưởng phòng đầu tư Phát triển tỉnh Cửu Long (1990). Đến năm 1991, Ông làm Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng đầu tư và phát triển tỉnh Cửu Long và là Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng đầu tư tỉnh Trà Vinh (1992).

  - **Bà Ngô Thị Tuyết Mai Phó Tổng Giám đốc**

    Năm sinh: 1957 Nơi sinh: Nam Định

    Quê quán: Nam Định.

    Trình độ chuyên môn: Đại học Ngân hàng, Đại học Luật.

    Quá trình công tác:

- Bà Ngô Thị Tuyết Mai được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc MHB từ năm 2004 và tái bổ nhiệm vào năm 2009.
- Trước khi về MHB, Bà đã trải qua nhiều năm công tác trong ngành Ngân hàng như Trưởng phòng Kế toán tổng hợp - Vụ Kế toán Tài chính Ngân hàng Trung Ương (1993), Trưởng phòng Quản trị Văn phòng đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại TP.HCM (1995).
- Được đánh giá là người phụ nữ nhiệt tình trong công tác, năng nổ trong đời sống qua suốt quá trình làm việc và cống hiến của mình cho ngành Ngân hàng, Bà vinh dự được tặng thưởng kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Ngân hàng", kỷ niệm chương "Vì sự phát triển của Phụ nữ" và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Công đoàn". Song song đó, liên tục nhiều năm liền Bà là chiến sĩ thi đua của Ngành, của MHB.

  - **Ông Võ Thanh Lý Phó Tổng Giám đốc**

    Năm sinh: 1952 Nơi sinh: Long An

    Quê quán: thành phố Hồ Chí Minh

    Trình độ chuyên môn: Đại học Ngân hàng

    Quá trình công tác:

- Ông Võ Thanh Lý giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc MHB từ năm 2003 và được tái bổ nhiệm vào năm 2008.
- Trước khi là Phó Tổng Giám đốc MHB, Ông Lý là lãnh đạo tại nhiều đơn vị nổi bật trong ngành Ngân hàng. Trong đó phải kể đến thời gian Ông công tác tại Ngân hàng Nhà nước tỉnh Long An với chức vụ Chánh thanh tra (1991)và từng là Tổng Giám đốc Công ty Vàng bạc đá quý Việt Nam (2002).
- Với nhiều đóng góp tích cực cho Ngành Ngân hàng, Ông Lý vinh dự nhận được nhiều thành tích cao cả như Huy chương vì sự nghiệp Ngân hàng, Huy chương Vì sự nghiệp văn hóa Thông tin hay Huy chương Vì sự nghiệp Công đoàn. Ngoài ra, Ông còn được tặng thưởng Huân chương quyết thắng, Huy chương kháng chiến Hạng nhất do Thủ tướng Phạm Văn Đồng ký.

- **Ông Trần Quang Huy** — **Phó Tổng Giám đốc**

  Năm sinh: 1960 — Nơi sinh: Hà Nội

  Trình độ chuyên môn: Đại học Kỹ thuật KOSICE (Tiệp Khắc)

  Quá trình công tác:

- Ông Trần Quang Huy giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc MHB vào năm 2005 và tái bổ nhiệm năm 2010. Ông được phân công kiêm nhiệm Trưởng VPĐD Ngân hàng Phát triển nhà ĐBSCL tại Hà Nội từ năm 2003.
- Ông đã từng được điều động giữ chức vụ Giám đốc kỹ thuật tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam vào năm 1992. Ngoài ra, Ông còn là Chuyên viên của Bộ kế hoạch và đầu tư thuộc Vụ Quản lý dự án đầu tư nước ngoài từ 1996-2003.

6. Cơ cấu lao động

Tại thời điểm 31/03/2011, tổng số lao động của MHB là 3.400 người, cơ cấu lao động như sau:

BẢNG 1: CƠ CẤU LAO ĐỘNG CỦA MHB TẠI THỜI ĐIỂM 31/03/2011

Phân loại	Số lượng (Người)	Tỷ lệ/tổng số lao động (%)
Phân loại theo trình độ lao động		
Tiến sỹ	2	0,06%
Thạc sỹ	63	1,85%
Đại học	2.528	74,35%
Cao đẳng	194	5,71%
Trung cấp	285	8,38%
Phổ thông trung học	328	9,65%
Phân loại theo hợp đồng lao động		
Không ký HĐLĐ (làm việc theo chế độ bổ nhiệm)	9	0,27%
Hợp đồng lao động không thời hạn	1.829	53,79%
Hợp đồng lao động có thời hạn	1.562	45,94%
Phân loại theo độ tuổi		
Dưới 30 tuổi	1.691	49,74%
Từ 31 đến 35 tuổi	818	24,06%
Từ 36 đến 40 tuổi	286	8,41%
Từ 41 đến 45 tuổi	214	6,29%
Từ 46 đến 50 tuổi	240	7,06%
Từ 51 đến 55 tuổi	124	3,65%
Từ 56 đến 60 tuổi	27	0,79%
Phân loại theo đơn vị kinh doanh		
Tại hội sở chính	367	10,79%
Tại chi nhánh	3.033	89,21%

Nguồn: MHB

7. Đánh giá thực trạng lao động tại doanh nghiệp:

- **Số lượng lao động**: Tổng số lao động của MHB hiện nay là 3.400 người, được bố trí làm việc tại Hội sở chính, 40 chi nhánh và gần 200 điểm giao dịch. Nhìn chung với số lượng lao động trên, trong tương lai chưa đủ cho yêu cầu về mở rộng mạng lưới hoạt động của MHB, cần tiếp tục tuyển dụng mới theo quy mô ngày càng mở rộng của ngân hàng.
- **Về chất lượng**: Do Ngân hàng mới chính thức đi vào hoạt động hơn 13 năm, nhìn chung lực lượng lao động trẻ, đa số dưới 30 tuổi và có trình độ đại học phù hợp với công việc đang làm, người lao động có trình độ dưới đại học chủ yếu làm công tác kiểm ngân, tài xế, bảo vệ và tạp vụ.
- **Khó khăn, hạn chế**:

  Đào tạo và phát triển:

  - Trong năm 2010, có 1.365 lượt nhân viên được đào tạo, trung bình 3,5 ngày 1 khóa (course). Như vậy tính bình quân mỗi nhân viên trong số 3.400 nhân viên của ngân hàng nhận được 1,8 ngày đào tạo trong một năm. Thấp hơn so với thông lệ quốc tế (từ 3-5 ngày/ nhân viên/ năm).
  - Chưa xây dựng chương trình đào tạo chia nhiều cấp độ cho nhân viên mới, nhân viên cũ, và theo lộ trình phát triển nghề nghiệp của nhân viên.
  - Việc đào tạo mới chỉ ưu tiên cung cấp cho các trưởng phòng và phó trưởng phòng hoặc chuyên viên, chưa triển khai rộng cho nhân viên cấp dưới.

  Lương và phúc lợi:

  - MHB là ngân hàng quốc doanh nên tuy đang áp dụng một cơ chế lương thưởng theo doanh thu, điều chỉnh hàng tháng theo kết quả công việc của từng nhân viên nhưng vẫn chịu sự chi phối từ các qui định, chính sách dành cho doanh nghiệp Nhà nước.

8. Danh sách các công ty MHB có tham gia góp vốn, mua cổ phần

8.1. Danh sách công ty mà MHB đang nắm giữ toàn bộ vốn: không có.

8.2. Danh sách các Công ty mà MHB nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.

STT	ĐƠN VỊ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ (tỷ đồng)	TỈ LỆ SỞ HỮU MHB	TRỤ SỞ CHÍNH
1	Công ty cổ phần Ngọc Phong	Kinh doanh hạ tầng, san lấp mặt bằng, xây dựng, sản xuất và cung cấp vật liệu xây dựng. Kinh doanh địa ốc, thương mại.…	800	5%	Khu công nghiệp Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, Đức Hòa, Long An.
2	Công ty cổ phần chứng khoán ngân hàng MHB	Môi giới chứng khoán. Tự doanh chứng khoán. Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán,...	170	60%	Tầng 2,3,4B Tòa nhà Artex Sài Gòn, 236-238 Nguyễn Công Trứ, Quận1, HCM.
3	Công ty cổ phần bất động sản và xây dựng nhà Mêkông	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp. Đầu tư xây dựng, kinh doanh và cho thuê văn phòng, nhà ở, khu thương mại. Cho thuê nhà xưởng, kho bãi, tư vấn đầu tư,…	300	11%	Lầu 6, cao ốc 255 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, quận 1, HCM.
4	Công ty cổ phần bất động An Giang	Hoạt động đầu tư trực tiếp, gián tiếp. Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, thương mại, du lịch, dân cư. Kinh doanh bất động sản,...	300	10%	35/5A Bùi Văn Doanh, Phường Mỹ Xuyên, long Xuyên, An Giang.
5	Công ty cổ phần chứng khoán Sen Vàng	Môi giới chứng khoán. Tự doanh chứng khoán. Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán,...	135	5%	13-15-17 Trương Định, Quận 3, HCM.
6	Công ty cổ phần phát triển đô thị Sen Vàng	Đầu tư xây dựng,kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp. Xây dựng, kinh doanh và cho thuê văn phòng, nhà ở, khu thương mại, du lịch,…	300	11%	Lô G, khu 500 căn, Phường Mỹ Phú, TX Cao Lãnh, Đồng Tháp

(Nguồn: MHB)

II. GIÁ TRỊ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI THỜI ĐIỂM CỔ PHẦN HÓA

Vốn chủ sở hữu của MHB tại thời điểm định giá 31/12/2010 được xác định tại báo cáo kiểm toán do công ty Kiểm toán và Tư vấn (A&C) thực hiện và báo cáo tài chính hợp nhất MHB tại thời điểm 31/12/2011.

BẢNG 2: CƠ CẤU VỐN CHỦ SỞ HỮU CỦA MHB TRONG 2009, 2010 VÀ 31/03/2011

Đơn vị tính: triệu đồng

VỐN CHỦ SỞ HỮU	31/12/2009	31/12/2010	31/03/2011
Vốn và các quỹ			
Vốn điều lệ	823.394	3.006.600	3.006.600
Vốn khác	0	38.605	38.605
Các quỹ dự trữ	337.948	133.614	133.296
Chênh lệch tỷ giá	0	0	(4.735)
Lợi nhuận để lại	3.539	7.004	144.228
Lợi ích cổ đông thiểu số	56.439	46.238	40.255
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	**1.221.320**	**3.232.061**	**3.358.248**

Nguồn: MHB

III. TÀI SẢN ĐANG QUẢN LÝ

1. Tài sản cố định:

Theo báo cáo kiểm toán tại thời điểm 31/12/2010 và báo cáo tài chính tại ngày 31/03/2011, cơ cấu tài sản cố định của MHB như sau:

BẢNG 3: CƠ CẤU TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH CỦA MHB TẠI 31/12/2010 & 31/03/2011

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2010			31/03/2011		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
Tài sản cố định hữu hình	**574.931**	**399.864**	**69,5%**	**584.541**	**403.017**	**69,9%**
Nhà cửa, vật kiến trúc	180.684	151.263	83,7%	188.098	157.074	83,5%
Máy móc thiết bị	276.174	194.373	70,4%	277.685	192.770	69,4%
Phương tiện vận tải	79.111	33.387	42,2%	79.805	33.052	41,4%
Thiết bị, dụng cụ quản lý khác	27.177	13.630	50,2%	27.230	13.107	48,1%
TSCĐ hữu hình khác	11.785	7.211	61,2%	11.723	7.014	59,8%
Tài sản cố định vô hình	**249.509**	**239.698**	**96,1%**	**249.358**	**238.155**	**95,5%**
Quyền sử dụng đất	140.297	135.673	96,7%	140.145	135.170	96,5%
Phần mềm vi tính	106.083	101.921	96,1%	107.790	101.913	94,5%
TSCĐ vô hình khác	3.129	2.104	67,2%	1.423	1.072	75,3%

Nguồn: MHB

2. Quản lý và sử dụng đất

Tổng diện tích đất MHB hiện đang quản lý, sử dụng đến 31/03/2011 là 69.230,6 m^2, trong đó:

- Đất được Nhà nước giao, nhận chuyển nhượng : 29.489,5 m^2
- Đất thuê: : 35.754,5 m^2
- Đang làm thủ tục : 3.986,6 m^2

Danh sách các khu đất MHB đang quản lý và sử dụng:

Stt	Địa điểm khu đất	Diện tích (m2)	Ghi chú
I.	**Hội sở - TP.HCM**	**3.009,0**	
1	Số 9 Võ Văn Tần, P.6, Q.3	2.665,0	Đang tiến hành thủ tục xin giao đất
2	30-32 Hàm Nghi, P.Bến Thành, Q.1		Đang tiến hành thủ tục xin giao đất
3	153 Hai Bà Trưng, P.6, Q.3	344,0	Đất cơ sở SXKD, nhận chuyển nhượng. Nhà nước công nhận QSDD, lâu dài
II.	**Chi nhánh Đồng Tháp**	**948,5**	
1	Số 1 Lô C, Khu 500 căn P.Mỹ Phú, TP Cao Lãnh	256,0	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
2	Số 1, Lý Thường Kiệt, P.2, TP Cao Lãnh	222,5	Đất được giao, có quyết định giao đất, GCNSH công trình, nhưng chưa có GCNQSDĐ
3	Số 9 Lạc Long Quân, Khu TTTM, P.2, TX Sa Đéc	56,0	Đất thổ cư, nhận chuyển nhượng. Nhà nước công nhận QSDĐ
4	74 Hùng Vương, P.2, TX Sa Đéc	414,0	Đất xây dựng. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
III.	**Chi nhánh Cần Thơ**	**3.219,5**	
1	Số 5 Phan Đình Phùng, P.Tân An, Q.Ninh Kiều	2.491,5	Đất công trình sự nghiệp có kinh doanh. Nhà nước cho thuê đất trả tiền 1 lần, 50 năm
2	60-62 Phan Đình Phùng, P.Tân An, Q.Ninh Kiều	128,0	Đất công trình sự nghiệp có kinh doanh. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
3	76 Quốc lộ 91, P.Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn	600,0	Đất chuyên dùng. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
IV.	**Chi nhánh An Giang**	**3.471,1**	
1	15 Tôn Đức Thắng, P.Mỹ Bình, TP Long Xuyên	363,0	Đất thổ cư. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

Stt	Địa điểm khu đất	Diện tích	Ghi chú
2	Số 2 Nam Cái Dầu, TT Cái Dầu, H.Châu Phú	256,0	Đất chuyên dùng. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
3	217 Tôn Đức Thắng, TT Tân Châu, Huyện Tân Châu	400,0	Đất thổ cư. Nhận chuyển nhượng
4	Đường Nguyễn Hữu Cảnh, TT Chợ Mới, Huyện Chợ Mới	400,2	Đất ở tại đô thị, nhận chuyển nhượng. Nhà nước công nhận QSDĐ, lâu dài
5	TTTM TT Phú Mỹ, Huyện Phú Tân	392,0	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, lâu dài
6	272 Lý Thái Tổ, P.Mỹ Long, TP Long Xuyên	903,0	Đất chuyên dùng. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
7	Đường Tôn Đức Thắng, Ấp Bắc Sơn, TT Núi Sập, Huyện Thoại Sơn (02 khu đất liền nhau)	274,8	Đất ở tại đô thị, nhận chuyển nhượng. Nhà nước công nhận QSDĐ, lâu dài
8	190 Thủ Khoa Nghĩa, P.Châu Phú A, TX Châu Đốc	482,1	Đất ở tại đô thị, nhận chuyển nhượng. Nhà nước công nhận QSDĐ, lâu dài
V.	**Chi nhánh Cà Mau**	**1.716,9**	
1	27 Ngô Quyền, P.2, TP Cà Mau	956,9	Đất trụ sở cơ quan. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, lâu dài
2	Đường Hùng Vương, Khóm 1, TT Năm Căn, Huyện Năm Căn	760,0	Đất trụ sở cơ quan. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 40 năm
VI.	**Chi nhánh Bạc Liêu**	**138,0**	
1	201 QL1A, Ấp 2, TT Hộ Phòng, Huyện Giá Rai	138,0	Đất thổ cư, nhận chuyển nhượng. Nhà nước công nhận QSDĐ, lâu dài
VII.	**Chi nhánh Vĩnh Long**	**2.013,2**	
1	26 Đinh Tiên Hoàng, Khóm 2, P.8, TP Vĩnh Long	1.867,7	Đất xây dựng. Nhà nước cho thuê đất trả tiền 1 lần, 50 năm
2	219 Tổ 16, Ấp Thanh Mỹ I, Xã Thanh Đức, Huyện Long Hồ	75,0	Đất nhận chuyển nhượng, đang làm thủ tục cấp GCNQSDĐ
3	220 Tổ 16, Ấp Thanh Mỹ I, Xã Thanh Đức, Huyện Long Hồ	70,5	Đất nhận chuyển nhượng, đang làm thủ tục GCNQSDĐ
VIII.	**Chi nhánh Long An**	**5.449,7**	
1	Ô 7 Khu B, Tỉnh lộ 823, TT Hậu Nghĩa, Huyện Đức Hòa	1.228,2	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, 70 năm
2	97 Nguyễn Trung Trực, P.1, TP Tân An	186,0	TS nhận bàn giao từ Cty VBĐQ. Chưa có GCNQSDĐ
3	20B Lê Lợi, P.1, TP Tân An	16	TS nhận bàn giao từ Cty VBĐQ. Chưa có GCNQSDĐ
4	144 Nguyễn Đình Chiểu, P.1, TP Tân An	51,2	TS nhận bàn giao từ Cty VBĐQ. Chưa có GCNQSDĐ
5	Số 1 Huỳnh Châu Số, TT Bến Lức, Huyện Bến Lức	78,5	TS nhận bàn giao từ NH NNo&PTNT. Chưa có GCNQSDĐ
6	Đường Trương Định, P.2, TP Tân An	1.718,0	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
7	Đường Nguyễn Hữu Thọ, TT Bến Lức, Huyện Bến Lức	1.120,7	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, 50 năm
8	Lô B1, B2 đường 22 KCN Xuyên Á, Hạnh Nam, Đức Hòa	197,5	Đất nhận chuyển nhượng, đang làm thủ tục
89	Giao lộ Hùng Vương - 30/4, TT Mộc Hoá, Huyện Mộc Hoá	853,6	Đất trụ sở cơ quan. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, lâu dài
IX.	**Chi nhánh Kiên Giang**	**2.436,2**	
1	25 Bạch Đằng, P.Vĩnh Thanh Tân, TP Rạch Giá	238,7	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, 50 năm
2	Lô Z46-49 Đường Trục chính Khu đô thị mới TT Kiên Lương, Huyện Kiên Lương	417,5	Đất ở tại đô thị. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, lâu dài
3	Đường Nguyễn Trung Trực, KP5 TT Dương Đông, Huyện Phú Quốc	1.780,0	Đất xây dựng. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, lâu dài
X.	**Chi nhánh Sóc Trăng**	**3.625,0**	
1	57 Đường 3/2, K.1, P.1, TP Sóc Trăng	158,3	Đất thổ cư. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
2	21 Trần Hưng Đạo, K.7, P.3, TP Sóc Trăng	2.131,7	Đất công trình sự nghiệp có kinh doanh. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, lâu dài
3	Đường Đặng Quang Minh, Ấp 3, TT Long Phú, Huyện Long Phú	1.335,0	Đất trụ sở cơ quan. Nhà nước cho thuê đất trả tiền 1 lần, 49 năm
XI.	**Chi nhánh Trà Vinh**	**3.475,4**	
1	57 Phạm Hồng Thái, P.3, TX Trà Vinh	1.093,8	Đất trụ sở cơ quan. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, 50 năm

Stt	Địa điểm khu đất	Diện tích	Ghi chú
2	57/5 Phạm Hồng Thái, P.3, TX Trà Vinh	45,7	Đất ở tại đô thị, nhận chuyển nhượng. Nhà nước công nhận QSDĐ, lâu dài
3	74-76 Lê Lợi, P.2, TX Trà Vinh	112,9	Đất ở tại đô thị, nhận chuyển nhượng. Nhà nước công nhận QSDĐ, lâu dài
4	QL53, Khóm 2, TT Càng Long, Huyện Càng Long	229,5	Đất trụ sở cơ quan. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
5	Đường 30/4 (QL54), Khóm 1, TT Cầu Kè, Huyện Cầu Kè	441,2	Đất trụ sở cơ quan. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
6	QL53 (Đường 3/2), Khóm Minh Thuận A, TT Cầu Ngang, Huyện Cầu Ngang	399,0	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, 50 năm
7	35 Võ Thị Sáu (QL60), Khóm 1, TT Tiểu Cần, Huyện Tiểu Cần	299,7	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, 50 năm
8	QL54 (Đường 3/2), Khóm 5, TT Trà Cú, Huyện Trà Cú	552,8	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, 50 năm
9	Khóm 1, TT Duyên Hải, H. Duyên Hải	300,8	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, 50 năm
XII.	**Chi nhánh Tiền Giang**	**2.444,8**	
1	92 Ngô Quyền, P.1, TP Mỹ Tho	200,0	Đất xây dựng. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, lâu dài
2	34-36 Lê Lợi, P.1, TP Mỹ Tho	174,0	Đất xây dựng. Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm, 50 năm
3	Số 4-6 Nguyễn Huệ, P.1, TP Mỹ Tho	155,7	Đất xây dựng. Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm, 50 năm
4	Số 9 Võ Tánh, P.1, TP Mỹ Tho	45,5	Đất xây dựng. Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm, 50 năm
5	104 Lê Lợi P.1, TX Gò Công	92,4	Đất xây dựng. Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm, 50 năm
6	208 Nguyễn Chí Liêm, Khu 2, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	200,0	TS nhận bàn giao từ Cty VBĐQ. Chưa có GCNQSDĐ
7	Chợ Lương Hòa Lạc, Huyện Chợ Gạo	57,7	
8	Chợ Lương Hòa Lạc, Huyện Chợ Gạo	59,9	Chưa có GCNQSDĐ, chỉ có QĐ bán nhà của UBND Huyện
9	Lô 03-04 Đường số 9, KDC Long Thạnh Hưng, Ấp Long Thạnh, Xã Long Bình Điền, Huyện Chợ Gạo	250,3	Đất ở tại nông thôn. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, lâu dài
10	Đường Trần Hưng Đạo, KP2, P.2, TX Gò Công	1.156,9	Đất SXKD. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, 50 năm
11	36/6 Lê Lợi, P1, TP Mỹ Tho	52,4	Nhà nước công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất
XIII.	**Chi nhánh Bến Tre**	**3.302,5**	
1	Giao lộ Đồng Khởi - 3 Tháng 2, P.2, TX Bến Tre	1.602,5	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, lâu dài
2	1198 Phú Quới (QL57), Xã Đa Phước Hội, Huyện Mỏ Cày	1.400,0	Đất cơ sở SXKD, nhận chuyển nhượng. Nhà nước công nhận QSDD, lâu dài
3	Đường tỉnh 883, KCN Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành	300,0	Đất KCN, thuê của Cty ĐTPTHT KCN Bến Tre, 50 năm, trả tiền 1 lần
XIV.	**Chi nhánh Bình Dương**	**381,0**	
1	131 Đoàn Trần Nghiệp, P.Phú Cường, TX Thủ Dầu Một	96,2	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 49 năm
2	Số 8 Nguyễn Thái Học, P.Phú Cương, TX Thủ Dầu Một	120,4	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 49 năm
3	QL13, Xã Định Hòa, TX Thủ Dầu Một	7,4	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 49 năm
4	Đường Phú Lợi, P.Phú Hòa, TX Thủ Dầu Một	34,2	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 49 năm
5	Số 4 Bạch Đằng, P.Phú Cường, TX Thủ Dầu Một	73,0	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 49 năm
6	338 CMT8, P.Phú Cường, TX Thủ Dầu Một	49,8	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 49 năm
XV.	**Chi nhánh Đồng Nai**	**8.287,2**	
1	37-39 Nguyễn Thị Hiền, P.Thanh Bình, TP Biên Hòa	127,2	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
2	30 CMT8, P.Thanh Bình, TP Biên Hòa	389,6	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm

Stt	Địa điểm khu đất	Diện tích	Ghi chú
3	PGD P.Tam Hòa, TP Biên Hòa	58,8	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
4	PGD P.Xuân Bình, TX Long Khánh	861,2	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
5	PGD TT Định Quán (QL20), Huyện Định Quán	276,4	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
6	PGD Xã Xuân Thạnh, Huyện Thống Nhất	3.034,0	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
7	PGD Xã Long Giao, Huyện Cẩm Mỹ	3.540,0	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
XVI.	**Chi nhánh Vũng Tàu**	**878,1**	
1	77 Trưng Nhị, P.1, TP Vũng Tàu	110,2	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
2	23 Lý Thường Kiệt, P.1, TP Vũng Tàu	687,1	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
3	99 Lê Quý Đôn, P.Phước Trung, TX Bà Rịa	80,8	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
XVII.	**Chi nhánh Lâm Đồng**	**191,0**	
1	28 Khu Hòa Bình + 21 Tăng Bạt Hổ, P.1, TP Đà Lạt	191,0	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
XVIII.	**Chi nhánh Hậu Giang**	**4.099,4**	
1	Đường 3/2 (QL61), KV2, P.5, TX Vị Thanh	518,4	Đất chuyên dùng. Nhà nước cho thuê đất trả tiền 1 lần, 50 năm
2	147 đường 3/2 (QL61), KV2, P.5, TX Vị Thanh	593,5	Đất thổ cư, nhận chuyển nhượng. Nhà nước công nhận QSDĐ, lâu dài
3	Giao lộ Tây Sông Hậu - D1, P.5, TX Vị Thanh	2.987,5	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, 50 năm
XIX.	**Chi nhánh Gia Lai**	**1.630,4**	
1	90 Hùng Vương, P.Hội Thương, TP Pleiku	265,7	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 20 năm
2	92 Trần Hưng Đạo, TX Ayun Pa	144,0	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
3	TTTM Hội Phú, Nguyễn Tất Thành, P.Phù Đổng, TP Pleiku	1.070,7	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
4	571 Quang Trung, TT An Khê, Huyện An Khê	150,0	TS nhận bàn giao từ Cty VBĐQ. Chưa có GCNQSDĐ
XX.	**Chi nhánh Khánh Hoà**	**473,5**	
1	14 Hai Bà Trưng, P.Vạn Thạnh, TP Nha Trang	128,5	Đất cơ sở SXKD. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 20 năm
2	11 Quang Trung, P.Vạn Thạnh, TP Nha Trang	345,0	Đất công trình sự nghiệp có kinh doanh. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, lâu dài
XXI.	**Chi nhánh Nghệ An**	**2.743,5**	
1	Số 5 Nguyễn Sỹ Sách, P.Hà Huy Tập, TP Vinh	1.175,5	Đất trụ sở cơ quan. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 20 năm
2	Số 8 Đường Cao Thắng, P.Hồng Sơn, TP Vinh	151,2	Đất trụ sở cơ quan. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 20 năm
3	PQD Quỳnh Lưu, QL1A, Khối 5, TT Cầu Giát, Huyện Quỳnh Lưu	251,3	Đất trụ sở cơ quan. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 20 năm
4	PGD Nghĩa Đàn, TT Thái Hoà, Huyện Nghĩa Đàn	158,0	Đất trụ sở cơ quan. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 20 năm
7	QL46, TT Đô Lương, Huyện Đô Lương	1.007,5	Đất trụ sở cơ quan. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 40 năm
XXII.	**Chi nhánh Hải Dương**	**4.175,2**	
1	Đường Thanh Niên, P.Bình Hàn, TP Hải Dương	2.710,0	Đất trụ sở cơ quan. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, 50 năm
2	QL 5A, TT Lai Cách, Huyện Cẩm Giàng	1.465,2	Đất trụ sở cơ quan. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 30 năm
XXIII.	**Chi nhánh Quảng Ninh**	**1.351**	
1	Trụ sở P.Trần Hưng Đạo, TP Hạ Long	675,0	Đất trụ sở cơ quan. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 20 năm
2	PGD Yên Hưng, Xã Yên Giang, Huyện Yên Hưng	486,5	Đất trụ sở cơ quan. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 30 năm
3	PGD Yên Hưng, Xã Yên Giang, Huyện Yên Hưng (phần đất mở rộng)	189,5	Đất trụ sở cơ quan. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 24 năm

Stt	Địa điểm khu đất	Diện tích	Ghi chú
XXIV.	**Chi nhánh Lạng Sơn**	**3.522,1**	
1	22 Trần Hưng Đạo, P.Chi Lăng, TP Lạng Sơn	522,3	TS nhận bàn giao từ Cty VBĐQ. chưa có GCNQSDĐ
2	204 Trần Đăng Ninh, P.Hoàng Văn Thụ, TP Lạng Sơn	55,5	Đất trụ sở cơ quan. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 30 năm
3	Khu chính, TT Đồng Mỏ, Huyện Chi Lăng	130,8	Đất trụ sở cơ quan. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 30 năm
4	40 Lê Lợi, P.Vĩnh Trại, TP Lạng Sơn	2.813,5	Đất trụ sở cơ quan, nhận chuyển nhượng. Nhà nước công nhận QSDD, lâu dài
XXV.	**Chi nhánh Phú Thọ**	**6.019,6**	
1	1464 Hùng Vương, P.Tiên Cát, TP Việt Trì	3.096,4	Đất trụ sở cơ quan. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, 50 năm
2	68A QL2, TT Phong Châu, Huyện Phù Ninh	2.551,2	Đất trụ sở cơ quan. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
3	1592 Hùng Vương, P.Gia Cẩm, TP Việt Trì	372,0	Đất trụ sở cơ quan. Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, 50 năm
XXVI	**Chi nhánh Gia Định**	**228,8**	
1	238 Nguyễn Thái Sơn, {4, Gò Vấp	228,8	Đất trụ sở cơ quan. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, 50 năm
	Tổng cộng	**69.230,6**	

Nguồn: MHB

Qua số liệu cho thấy đất Nhà nước giao có tỉ lệ 42,6%, trong khi đất thuê chiếm tới 51,6%. Đất được Ngân hàng MHB quản lý và sử dụng chủ yếu vào mục đích văn phòng.

IV. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BA NĂM TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA

1. Hoạt động kinh doanh:

1.1. Tình hình huy động vốn:

Năm 2008 là năm kinh tế thế giới và trong nước xảy ra nhiều xáo trộn, biến động. Hệ thống ngân hàng nói chung và Ngân hàng MHB nói riêng phải triển khai rất nhiều biện pháp để đối phó với những khó khăn trái ngược nhau trong thời gian ngắn (từ lạm phát, chạy đua tăng lãi suất, đến suy thoái, giảm phát), gây tác động tiêu cực cho hoạt động huy động vốn của các ngân hàng, trong đó có Ngân hàng MHB. Trong tình hình khó khăn chung, Ngân hàng MHB đã từng bước vượt qua các giai đoạn khó khăn và thực hiện thành công kế hoạch huy động vốn theo định hướng của Hội đồng quản trị. Tổng nguồn vốn đến cuối năm 2008 tăng trưởng gần 30% so với cuối năm 2007.

Sang năm 2009, suy giảm kinh tế kéo dài đã khiến nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới tăng trưởng âm. Việt Nam là một trong những nước có tốc độ tăng trưởng cao nhờ sự nhạy bén điều chỉnh các mục tiêu phát triển của Chính phủ từ ưu tiên kiềm chế lạm phát sang chống suy giảm kinh tế. Hệ thống ngân hàng trong nước từng bước củng cố năng lực tài chính, giữ vững thanh khoản và đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho nền kinh tế. Rút kinh nghiệm từ năm 2008, năm 2009 Ngân hàng MHB cũng đã từng bước thay đổi và đẩy mạnh cơ cấu lại hoạt động huy động vốn theo hướng an toàn, hiệu quả. Tính đến cuối năm, tổng nguồn vốn của Ngân hàng MHB tăng trưởng 13% so với cuối năm 2008.

Năm 2010 là năm chuyển biến rất quan trọng của Ngân hàng MHB trong công tác huy động vốn. Ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị Ngân hàng MHB đề ra những chiến lược phù hợp cho hoạt

động của ngân hàng MHB trên cơ sở đẩy mạnh thay đổi cơ cấu huy động vốn, bám sát tín hiệu thị trường. Nhờ có hướng đi phù hợp, đến cuối năm 2010, tổng nguồn vốn của Ngân hàng MHB đã đạt trên 51.350 tỷ đồng, tăng gần 30% so với cuối năm 2009.

Quí 1/2011, lạm phát lại có dấu hiệu tăng cao, tỉ giá ngoại tệ, vàng biến động mạnh và đứng ở mức cao nên Chính phủ đang thực hiện các biện pháp mạnh để kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội. Trên thị trường tiền tệ, các ngân hàng có dấu hiệu căng thẳng thanh khoản, lãi suất huy động liên tục được đẩy lên mức cao đã gây khó khăn cho tình hình huy động vốn của các ngân hàng. Ngân hàng nhà nước đã qui định trần lãi suất huy động cho cả VND và đô la Mỹ nhằm nhằm giữ ổn định thị trường tiền tệ. Tuy nhiên, một số ngân hàng thiếu thanh khoản vẫn tìm cách vượt trần lãi suất gây nhiều xáo trộn cho hoạt động huy động vốn của các ngân hàng. Hiện việc huy động vốn đang ngày càng khó khăn đối với các ngân hàng, trong đó có Ngân hàng MHB.

Về phương thức huy động vốn: Xác định quy mô hoạt động hoạt, thương hiệu, chất lượng dịch vụ của Ngân hàng MHB hiện chưa bằng một số ngân hàng lớn khác nên hoạt động nguồn vốn của Ngân hàng MHB chủ yếu tập trung vào các đối tượng khách hàng là cá nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ. Chiến lược xuyên suốt của Ngân hàng MHB trong huy động vốn là từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, phong cách phục vụ, luôn bám sát tín hiệu, nhu cầu của thị trường trong từng thời kỳ, đẩy mạnh các hình thức bán chéo sản phẩm với khách hàng để giữ và thu hút khách hàng tiền gửi.

BẢNG 4: CƠ CẤU HUY ĐỘNG VỐN CỦA MHB TRONG TỔNG VỐN HUY ĐỘNG QUA CÁC NĂM 2008 – QUÝ I/2011

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Tỷ trọng	Năm 2009	Tỷ trọng	Năm 2010	Tỷ trọng	Quý 1/2011	Tỷ trọng
1. Các khoản nợ kho bạc và NHNN	2.500.916	7,5%	6.763.117	17,9%	7.684.133	16,3%	3.798.380	9,6%
2. Tiền gửi và vay các TCTD	14.759.875	44,2%	14.339.279	37,9%	14.343.264	30,5%	12.415.751	31,5%
+ Tiền gửi không kỳ hạn	*20.571*	0,1%	*94.528*	0,2%	*46.957*	0,1%	*13.928*	0,0%
+ Tiền gửi có kỳ hạn	*14.739.304*	44,2%	*14.244.751*	37,6%	*14.296.307*	30,4%	*12.401.824*	31,4%
+ Vay của các TCTD khác	*0*	0,0%	*0*	0,0%	*0*	0,0%	*0*	0,0%
+ Vay khác	*0*	0,0%	*0*	0,0%	*0*	0,0%	*0*	0,0%
3. Tiền gửi và các khoản phải trả khách hàng	11.781.179	35,3%	14.907.351	39,4%	21.403.831	45,5%	21.181.914	53,7%
4. Phát hành chứng từ có giá	3.405.059	10,2%	752.096	2,0%	2.358.942	5,0%	838.386	2,1%
5. Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	927.268	2,8%	1.081.873	2,9%	1.222.104	2,6%	1.213.342	3,1%
Tổng cộng	**33.374.297**	**100,0%**	**37.843.716**	**100,0%**	**47.012.273**	**100,0%**	**39.447.774**	**100,0%**

Nguồn: MHB

HÌNH 2: BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG QUA CÁC NĂM

Đơn vị tính: triệu đồng

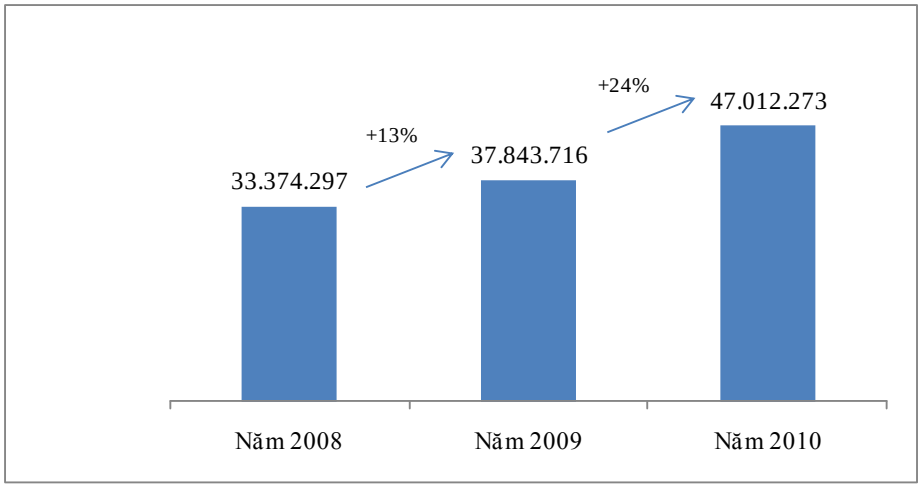

1.2. Hoạt động tín dụng:

Thị phần tín dụng ngày càng bị thu hẹp do tốc độ tăng trưởng từ năm 2008 đến nay và tốc độ tăng trưởng tín dung thường xuyên thấp hơn mức tăng chung của cả ngành. Do chưa chú trọng tới công tác huy động tiền gửi nên khả năng mở rộng dư nợ của Ngân hàng MHB còn hạn chế. Bên cạnh đó, do vốn điều lệ tương đối nhỏ (chỉ chiếm 5,9% tổng tài sản, trong khi số bình quân của 37 ngân hàng TMCP (không kể MHB) là 6,7% (năm 2010) nên MHB chỉ dành 42% tổng tài sản cho hoạt động tín dụng, và dành tỷ trọng khá lớn cho hoạt động liên ngân hàng và đầu tư chứng khoán nợ (36%) nhằm giảm hệ số rủi ro cho danh mục tài sản, đảm bảo hệ số an toàn vốn (CAR). Tuy vậy, nhờ tăng vốn điều lệ từ 823,3 tỷ lên 3006,6 tỷ trong năm 2010 và chiến lược chú trọng tăng trưởng huy động tiền gởi, khả năng tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng MHB trong các năm tới là khả quan.

Tính đến ngày 31/03/2011, dư nợ tín dụng của MHB là 23.230 tỷ đồng, so với cuối năm 2010 tăng 601,8 tỷ đồng, tương đương 2,70%.

HÌNH 3: THỊ PHẦN CHO VAY MHB 2008 - 2010

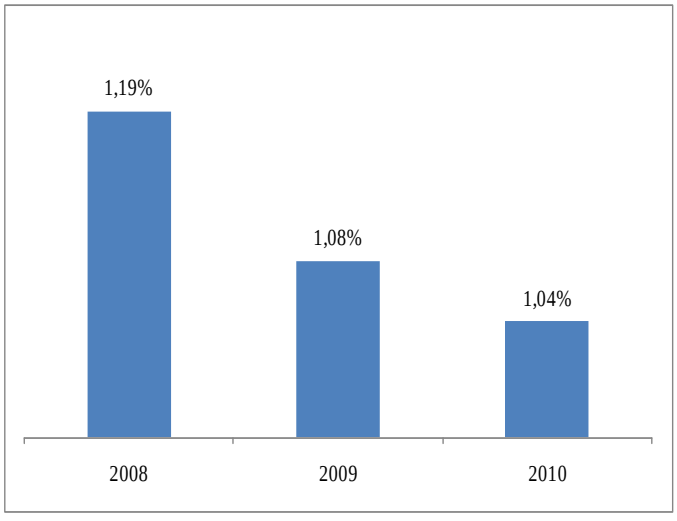

HÌNH 4: THỊ PHẦN CHO VAY MỘT SỐ NGÂN HÀNG TMCP NĂM 2010

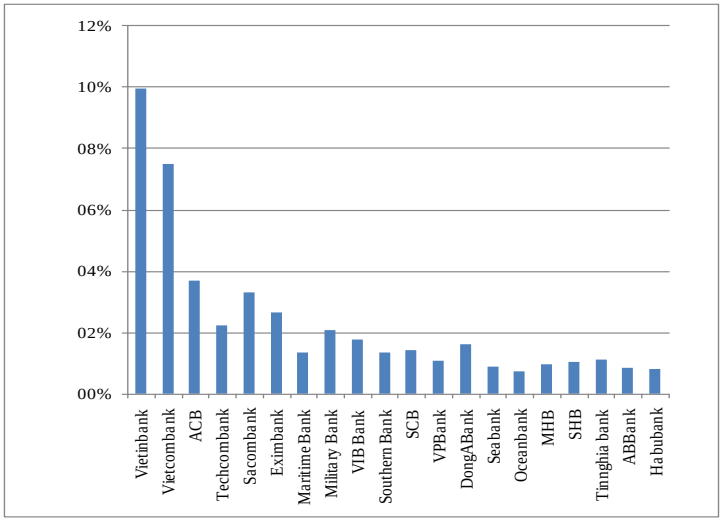

HÌNH 5: BIỂU ĐỒ DƯ NỢ CHO VAY TỪ 2008 - 2010

Đơn vị tính: triệu đồng

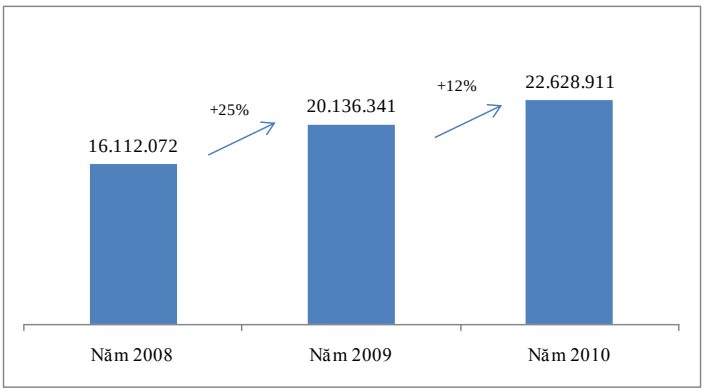

BẢNG 5: DƯ NỢ TÍN DỤNG THEO NGÀNH KINH TẾ 2008 – QUÝ I/2011

Ngành kinh tế	31/12/2008		31/12/2009		31/12/2010		31/03/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thương nghiệp	5.778.264	36%	7.795.167	39%	1.027.719	5%	6.529.433	29
Xây dựng	4.350.581	27%	5.755.258	29%	4.443.305	20%	4.226.062	19%
Nông lâm ngư nghiệp	2.346.623	15%	1.844.685	9%	3.078.077	14%	2.877.490	13%
Sản xuất	685.095	4%	966.239	5%	7.124.356	31%	1.967.289	9%
Vận tải, kho bãi	616.458	4%	967.493	5%	1.055.273	5%	1.048.736	5%
Ngành khác	2.335.051	14%	2.807.499	14%	5.900.181	26%	5.581.779	25%
Tổng cộng	**16.112.072**	**100%**	**20.136.341**	**100%**	**22.628.911**	**100%**	**23.230.789**	**100%**

Nguồn: MHB

HÌNH 6: PHÂN LOẠI DƯ NỢ TÍN DỤNG THEO NGÀNH KINH TẾ 2009 - 2010

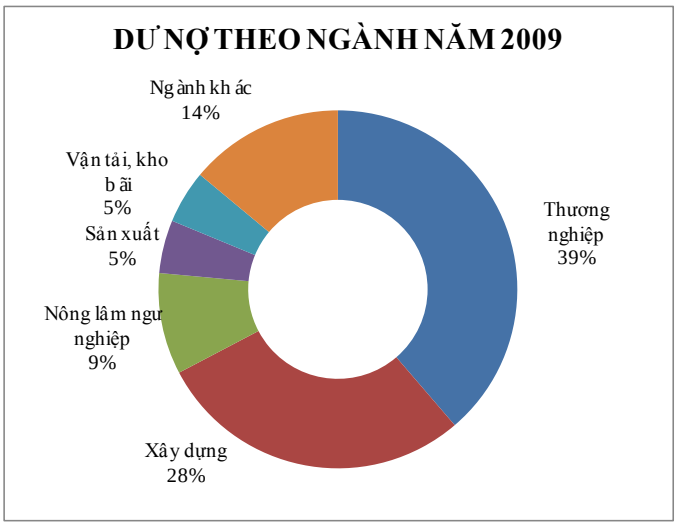

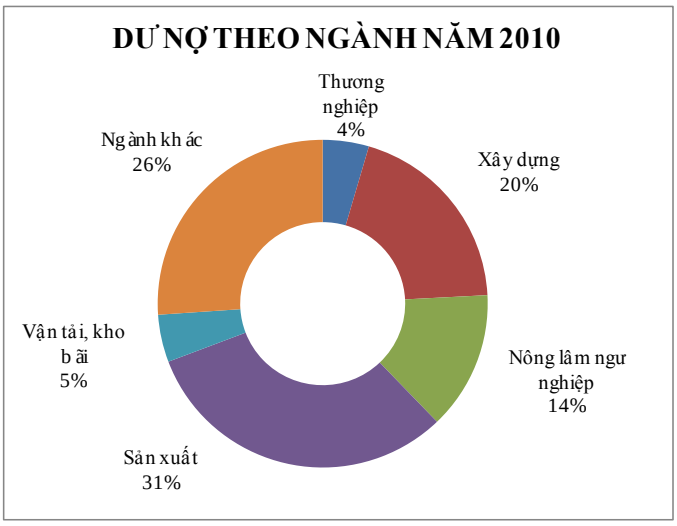

Ngân hàng MHB tập trung cho vay các doanh nghiệp trong ngành sản xuất (chiếm 31% dư nợ) và xây dựng (chiếm 20% dư nợ). Các hợp đồng vay trong những ngành này thường có kỳ hạn trung và dài hạn. Các khoản cho vay trung và dài hạn duy trì mức 41% - 44% tổng dư nợ tín dụng trong giai đoạn 2008 – 2010, trong khi huy động trung và dài hạn chỉ chiếm khoảng 20% – 25%. Điều này tạo ra áp lực thanh khoản cho Ngân hàng MHB.

HÌNH 7: CƠ CẤU DƯ NỢ THEO KỲ HẠN

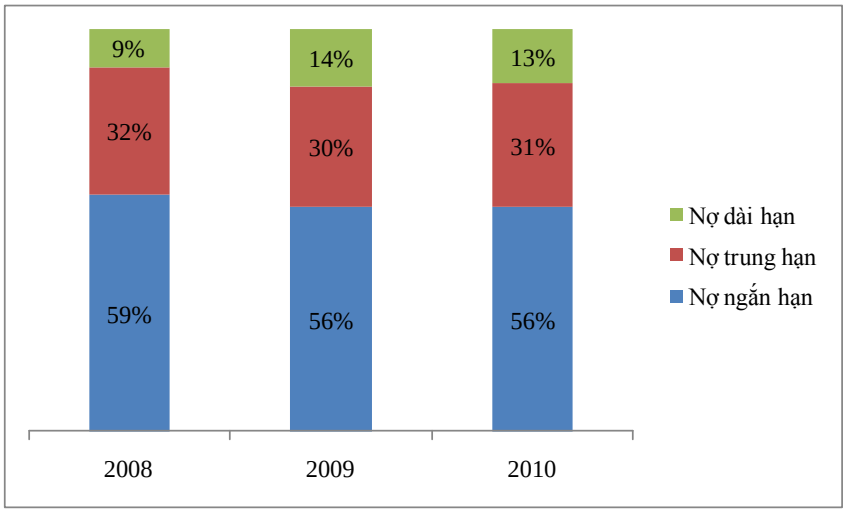

BẢNG 6: DƯ NỢ TÍN DỤNG THEO LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP 2008 – QUÝ I/2011

Đơn vị tính: triệu đồng

Loại hình doanh nghiệp	31/12/2008		31/12/2009		31/12/2010		31/03/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh nghiệp Nhà nước	889.408	6%	942.990	5%	1.285.339	6%	1.713.725	7%
Doanh nghiệp tư nhân	3.099.801	19%	4.165.930	21%	5.504.992	24%	5.915.175	25%
Hộ kinh doanh cá thể	11.376.470	71%	13.513.883	67%	13.932.584	62%	13.636.538	59%
Hợp tác xã	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	48.911	0%	19.742	0%		0%	2.070	0%
Các loại hình doanh nghiệp khác	697.482	4%	1.493.796	7%	1.905.997	8%	1.963.281	9%
Tổng cộng	**16.112.072**	**100%**	**20.136.341**	**100%**	**22.628.912**	**100%**	**23.230.789**	**100%**

Nguồn: MHB

Với định hướng ban đầu là ngân hàng cho vay đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở và xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các sản phẩm của Ngân hàng MHB chủ yếu hướng tới nhóm khách hàng cá nhân. Hiện nay, ngân hàng có trên 30.000 khách hàng vay với mục đích để xây dựng, mua và sửa chữa nhà ở, đóng góp 59% dư nợ (31/03/2011). Các sản phẩm tín dụng chủ yếu là cho vay mua, xây dựng và sửa chữa nhà ở, vay tiêu dùng. Tuy nhiên tỷ trọng cho vay khách hàng cá nhân đang có xu hướng giảm dần từ năm 2008 đến nay, chủ yếu do sự tăng trưởng mạnh mẽ của nhóm khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME).

MHB hướng tới nhóm khách hàng SME như là nhóm khách hàng chiến lược do đặc thù về quy mô vốn (quy mô vốn điều lệ và tổng tài sản nhỏ), bên cạnh đó Ngân hàng MHB cũng xác định đây là thị trường tiềm năng với khả năng tăng trưởng còn rất lớn. Với định hướng đó, năm 2006 ngân hàng đã thành lập riêng phòng chăm sóc khách hàng SME. Nhóm khách hàng chủ yếu là các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất chế biến (sản xuất phân bón, thủy hải sản, thu mua lương thực…), lĩnh vực phân phối bản lẻ (hệ thống siêu thị…), truyền thông.

Các sản phẩm chủ yếu là cho vay vốn lưu động, cho vay đầu tư các dự án xây dựng trong đó MHB tham gia sâu sát vào quá trình quản trị dự án. Đối với lĩnh vực nông nghiệp, MHB được sự hỗ trợ của NHNN để cho vay thông qua hình thức tái chiết khấu, tái cấp vốn cho các hồ sơ cho vay các doanh nghiệp trong lĩnh vực này. Đây cũng là một lợi thế lớn để Ngân hàng MHB mở rộng dư nợ đồng thời có thêm nhiều khách hàng mới.

Việc hướng tới khách hàng cá nhân và SME giúp Ngân hàng MHB phân tán rủi ro tốt hơn và cải thiện hiệu quả kinh doanh do tỷ suất lợi nhuận từ phân khúc này cao.

BẢNG 7: CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CỦA MHB 2008 – QUÝ I/2011

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Quý I/2011
Tổng dư nợ	**16.112.071**	**20.136.341**	**22.628.912**	**23.230.789**
Các khoản Nợ quá hạn	418.227	444.408	668.895	886.682
Trong đó:				
- *Nợ quá hạn dưới 181 ngày*	160.978	101.736	327.963	538.336
- *Nợ quá hạn từ 181 đến 360 ngày*	61.000	99.531	95.752	101.237
- *Nợ khó đòi*	196.250	243.142	245.180	247.109
Tỷ lệ dư nợ gốc quá hạn trên tổng dư nợ	2,60%	2,21%	2,96%	3,82%
Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ (theo Quyết định 493)	2,33%	2,03%	1,94%	1,91%

Nguồn: MHB

Chi tiết phân loại nợ tại thời điểm 31/12/2010 và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng tương ứng Ngân hàng đã trích lập theo Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN và Quyết định 18/2007/QĐ-NHNN như sau:

BẢNG 8: CƠ CẤU DƯ NỢ CỦA MHB NĂM 2010

Đơn vị tính: triệu đồng

Phân loại	Dư nợ cho vay	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng số dự phòng
Phân loại nợ của các khách hàng doanh nghiệp	**9.006.729**	**56.704**	**66.774**	**123.478**
Nợ đủ tiêu chuẩn	8.632.042	0	64.742	64.742
Nợ cần chú ý	209.567	3.078	1.573	4.652
Nợ dưới tiêu chuẩn	22.907	1.562	172	1.733
Nợ nghi ngờ	38.277	6.923	287	7.210
Nợ có khả năng mất vốn	103.936	45.142	0	45.142

Phân loại	Dư nợ cho vay	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng số dự phòng
Dư nợ cho vay của các khách hàng cá nhân và hộ kinh doanh	**13.622.183**	**48.301**	**100.826**	**149.127**
Cam kết ngoại bảng phải tính dự phòng chung	**452.422**	**0**	**2.645**	**2.645**
Nợ đủ tiêu chuẩn	452.422	0	2.645	**2.645**
Tổng cộng	**23.081.334**	**105.005**	**170.245**	**275.250**

Nguồn: MHB

Phân loại nợ tín dụng của các khách hàng theo tiêu chuẩn cụ thể dưới đây:

Nhóm		Tình trạng quá hạn (theo QĐ 493)
1	*Nợ đủ tiêu chuẩn*	*Trong hạn*
2	*Nợ cần chú ý*	*Quá hạn dưới 90 ngày hoặc trong hạn sau khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ*
3	*Nợ dưới tiêu chuẩn*	*Quá hạn từ 90 đến 180 ngày hoặc quá hạn dưới 90 ngày sau khi được cơ cấu lại*
4	*Nợ nghi ngờ*	*Quá hạn từ 181 đến 360 ngày hoặc quá hạn từ 90 đến 180 ngày sau khi cơ cấu lại*
5	*Nợ có khả năng mất vốn*	*Quá hạn trên 360 ngày hoặc quá hạn trên 180 ngày sau khi được cơ cấu lại*

Tỉ lệ nợ xấu của Ngân hàng MHB thường duy trì ở mức 2%. Áp dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ trong việc kiểm soát chất lượng tín dụng đã giúp cho giảm tỉ lệ nợ xấu năm 2008 là 2,33% xuống còn 1,94% năm 2010, chỉ 1,91% tại thời điểm 31/03/2011. Mặc dù vậy, tỷ lệ này vẫn cao hơn so với mức bình quân của 32 ngân hàng TMCP (1,8%) .

HÌNH 8: TỶ LỆ NỢ XẤU/TỔNG DƯ NỢ CỦA CÁC NGÂN HÀNG TMCP 2010

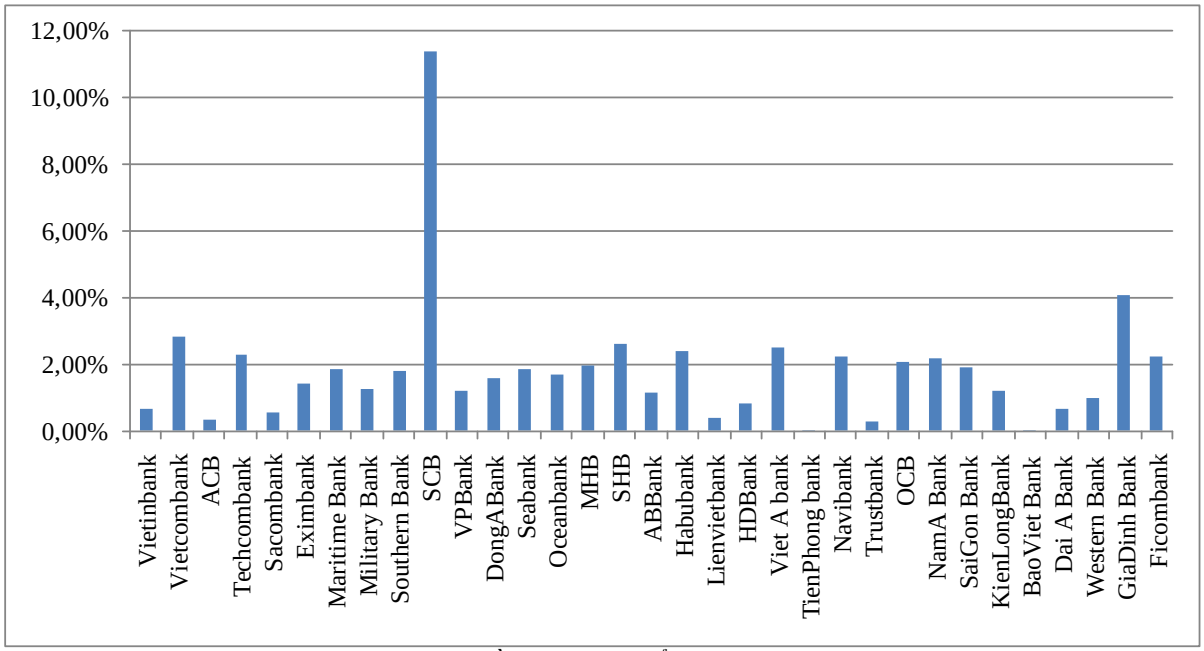

Nguồn: Báo cáo kiểm toán, báo cáo thường niên các NHTM CP

1.3. Hoạt động thanh toán quốc tế:

Hoạt động thanh toán quốc tế của Ngân hàng MHB chủ yếu là thanh toán xuất nhập khẩu (chiếm 95 % nguồn thu) và chi trả kiều hối qua hệ thống Western Union (chiếm 5%).

Hoạt động thanh toán xuất nhập khẩu: Quy mô thanh toán xuất nhập khẩu của Ngân hàng MHB còn nhỏ. Doanh số thanh toán xuất khẩu năm 2009 là 21,5 triệu USD, chiếm 0,04% thị phần; doanh số thanh toán nhập khẩu là 122,6 triệu đô, chiếm 0,18% thị phần. Trước năm 2010, Ngân hàng MHB chưa tập trung đẩy mạnh mảng hoạt động này, chỉ có 10 trên tổng số 38 chi nhánh thực hiện nghiệp vụ thanh toán quốc tế. Các sản phẩm thanh toán quốc tế của Ngân hàng MHB còn đơn giản, chủ yếu vẫn là thanh toán tiền T/T và nhờ thu (chiếm 98% nguồn thu từ thanh toán XNK), các sản phẩm thanh toán bằng L/C còn nhiều hạn chế do việc hạn chế tín dụng và các quy định về tài sản đảm bảo.

Từ năm 2010, Ngân hàng MHB bắt đầu đẩy mạnh hoạt động thanh toán XNK, tổ chức nhiều khóa đào tạo nghiệp vụ và giao chỉ tiêu thanh toán quốc tế thành một chỉ tiêu đánh giá hoạt động của các chi nhánh. Ngân hàng MHB đang đẩy mạnh bán chéo sản phẩm nhằm tận dụng nguồn khách hàng hiện tại của ngân hàng, đồng thời đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ TTQT để thu hút thêm khách hàng mới, cụ thể là hướng dẫn và triển khai chương trình cho vay tài trợ xuất nhập khẩu bao gồm; chiết khấu bộ chứng từ L/C, chiết khấu nhờ thu, cho vay ứng trước, cho vay quản chấp lô hàng…. Khách hàng chủ yếu thanh toán xuất nhập khẩu chủ yếu của Ngân hàng MHB là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Hoạt động thanh toán biên mậu

Thanh toán biên mậu hiện nay được triển khai tại ba chi nhánh vùng biên giới Trung Quốc bao gồm Lạng Sơn, Lào Cai và Móng Cái. Đây cũng là ba chi nhánh đầu mối tiếp nhận và xử lý giao dịch thanh toán biên mậu của các chi nhánh khác trong hệ thống. Doanh số thanh toán biên mậu năm 2010 đạt 3,716 tỷ tăng 85% so với năm 2009.

Hoạt động chuyển tiền kiều hối:

Hoạt động chuyển tiền nhanh Western Union đã được Ngân hàng MHB triển khai từ năm 2002 tuy nhiên chỉ sau ngày 01/04/2010 khi Ngân hàng MHB trở thành một trong tám đại lý chính của Western Union tại Việt Nam thì mảnh dịch vụ này mới thật sự được chú trọng. Hiện nay Ngân hàng MHB có 210 điểm giao dịch chi trả Western Union trên khắp cả nước . Song song với việc mở rộng mạng lưới trong hệ thống, Ngân hàng MHB cũng tìm tiềm cơ hội hợp tác với các đại lý phụ có uy tín để nâng cao doanh số chi trả. Khách hàng cũng có thể sử dụng dịch vụ thanh toán này để chuyển tiền ra nước ngoài

BẢNG 9: CƠ CẤU THANH TOÁN QUỐC TẾ NĂM 2008 – QUÝ I/2011

Đơn vị tính: 1.000 USD

Hình thức thanh toán	31/12/2008		31/12/2009		31/12/2010		31/03/2011	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
L/C nhập	62.509	38%	30.428	19%	25.052	14%	6.895	13%
L/C xuất	15.704	10%	8.233	5%	18.263	10%	4.328	8%
T/T	80.446	49%	115.799	74%	120.440	68%	28.315	53%
Nhờ thu	6.315	4%	3.039	2%	14.569	8%	14.267	27%
Tổng cộng	**164.974**	**100%**	**157.499**	**100%**	**178.324**	**100%**	**53.805**	**100%**

Nguồn: MHB

HÌNH 9: CƠ CẤU THANH TOÁN QUỐC TẾ NĂM 2009 - 2010

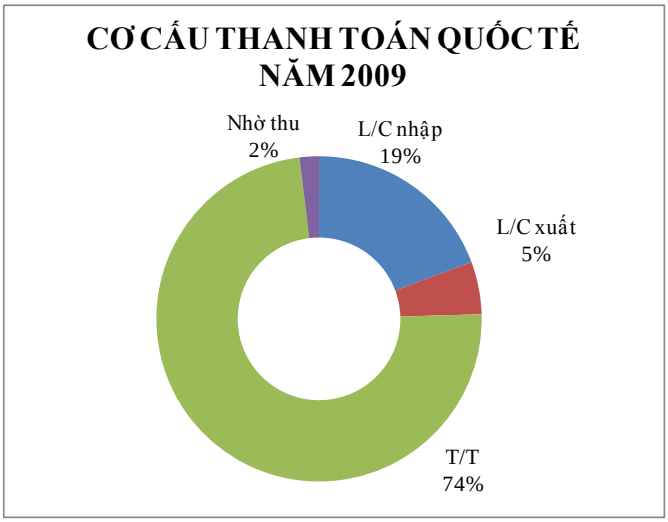

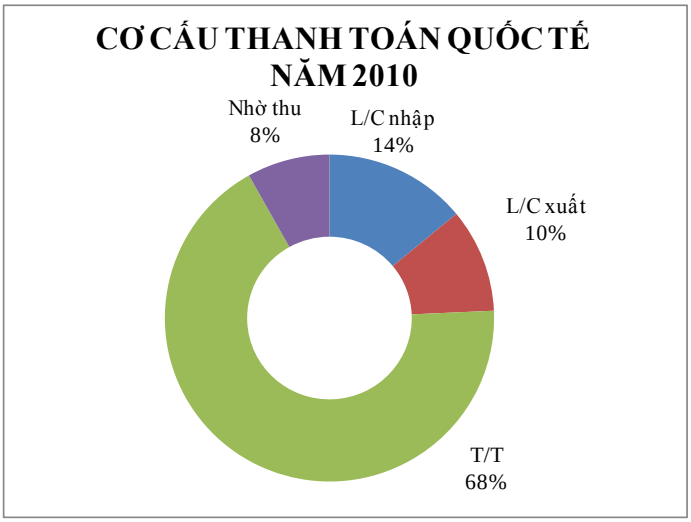

1.4. Hoạt động kinh doanh thẻ:

Trung tâm thẻ Ngân hàng MHB được thành lập vào ngày 24/10/2005 và chính thức cung cấp sản phẩm thẻ ghi nợ nội địa e-cash từ đầu năm 2007. Là một ngân hàng thương mại nhỏ, tham gia thị trường thẻ khá muộn so với các NHTM khác, tuy nhiên hoạt động kinh doanh thẻ của Trung tâm thẻ MHB đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Đặc biệt là năm 2010, năm bản lề của hoạt động thẻ của Ngân hàng MHB với số lượng thẻ phát hành tăng tới hơn 241% và số dư huy động tăng 229% so với cùng kỳ năm ngoái.

Sau hơn 3 năm triển khai dịch vụ thẻ, Ngân hàng MHB đã đạt được lượng khách hàng là trên 230 nghìn khách hàng. Mặc dù chỉ chiếm một thị phần nhỏ xấp xỉ 1% trên thị trường phát hành và thanh toán thẻ Việt Nam, nhưng Ngân hàng MHB đã có tốc độ tăng trưởng khá cao so với mức tăng trung bình của thị trường thẻ trong giai đoạn 2009-2010. Đến thời điểm hiện tại Ngân hàng MHB đã triển khai gần 200 ATM trên toàn quốc, xếp thứ 13-15 trong số 49 ngân hàng tham gia Hiệp hội thẻ. Bên canh đó, việc kết nối với các tổ chức chuyển mạch lớn trong nước như VNBC, Banknet, Smartlink cũng như ngoài nước như tổ chức thẻ quốc tế Visa đã mang lại cho Ngân hàng MHB một vị thế mới trên thị trường thẻ. Đến cuối năm 2010, Ngân hàng MHB đã kết nối với tất cả các hệ thống chuyển

mạch trên toàn quốc. Điều này cho phép khách hàng thẻ của Ngân hàng MHB có thể sử dụng thẻ để giao dịch tại tất cả các ATM trên lãnh thổ Việt Nam. Không chỉ dừng lại ở sự phát triển về số lượng, dịch vụ thẻ Ngân hàng MHB đã có những thay đổi về chất lượng, thể hiện ở sự phát triển của các tiện ích thẻ, về chất lượng dịch vụ thẻ như việc phát triển tính năng gửi tiền tại ATM, chuyển khoản từ tài khoản tiền gửi sang tài khoản tiết kiệm, dịch vụ thấu chi, dịch vụ SMS…

BẢNG 10: SỐ LƯỢNG THẺ GIAI ĐOẠN 2008 – QUÝ I/2011

Năm	Số thẻ lũy kế	Mức tăng trưởng so với cùng kỳ trước
2008	67.000	190%
2009	110.000	98%
2010	214.000	241%
Quý 1/2011	233.000	184%

Nguồn: MHB

Trong thời gian tới, Trung tâm thẻ định hướng tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thẻ, coi hoạt động thẻ là một trong những hoạt động dịch vụ ngân hàng bán lẻ. Mục tiêu tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh thẻ năm 2011 là 40% so với năm 2010. Để đạt được mục tiêu này, Ngân hàng MHB sẽ thay đổi mô hình kinh doanh từ Trung tâm thẻ đến các chi nhánh để phát huy tối đa năng lực của từng nhân viên kinh doanh. Đồng thời, việc phát triển thêm tiện ích và sản phẩm thẻ cũng là một nhiệm vụ quan trọng của MHB trong thời gian tới, cụ thể là các tiện ích về thanh toán như thanh toán hóa đơn, các sản phẩm thẻ quốc tế.

1.5. Kinh doanh ngoại tệ:

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ của Ngân hàng MHB chưa lớn về quy mô, các sản phẩm còn đơn giản, chủ yếu là mua bán ngoại tệ giao ngay. Trong năm 2010 hoạt động kinh doanh ngoại tệ của Ngân hàng MHB sụt giảm do những khó khăn chung như kim ngạch xuất nhập khẩu sụt giảm dẫn tới cung cầu ngoại tệ bị co hẹp.

BẢNG 11: DOANH SỐ MUA BÁN NGOẠI TỆ MHB 2008 - 2010

DOANH SỐ MUA NGOẠI TỆ			
	2008	**2009**	**2010**
USD	131.670.680	137.324.858	122.211.114
EUR	11.048.713	4.548.584	5.780.324
CNY	855.417.038	377.315.141	152.246.642
GBP	29	27	-
JPY	113.958.965	66.862.363	67.970.806
AUD	10.000	56.755	40.000
SGD	95.549	576.565	269.624

DOANH SỐ BÁN NGOẠI TỆ			
Ngoại tệ	**2008**	**2009**	**2010**
USD	129.778.333	137.381.694	117.326.169
EUR	11.085.920	4.561.509	7.220.504
CNY	855.417.038	376.992.140	151.600.124
GBP	-	4.309	-
JPY	111.839.152	68.762.465	68.113.014
AUD	10.000	52.455	74.132
SGD	97.399	579.642	264.561

Nguồn: MHB

1.6. Hoạt động ngân hàng đại lý:

Hiện tại, MHB có mối quan hệ đại lý với khoảng 350 ngân hàng và Chi nhánh ngân hàng tại 50 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, trong đó Ngân hàng MHB luôn đặt quan hệ đại lý với các ngân hàng hàng đầu tại từng quốc gia và vùng lãnh thổ đó.

1.7. Hoạt động kinh doanh chứng khoán:

Nhằm đảm bảo tiêu chí an toàn thanh khoản và hoạt động theo quy định của Ngân hàng nhà nước, trong giai đoạn 2008-2010, hoạt động kinh doanh chứng khoán của Ngân hàng MHB chủ yếu là tăng cường đầu tư vào giấy tờ có giá (trong đó chủ yếu là trái phiếu Chính phủ) để tạo công cụ hỗ trợ cho việc đảm bảo an toàn thanh khoản và hoạt động của Ngân hàng MHB. Đối với hoạt động góp vốn, mua cổ phần, do điều kiện thị trường không thuận lợi nên Ngân hàng MHB không tiến hành đầu tư mới, chỉ thực hiện góp vốn, mua cổ phần đối với các doanh nghiệp đã có chủ trương, cam kết đầu tư trước năm 2008.

1.8. Hoạt động đầu tư góp vốn, liên doanh:

- Chứng khoán đầu tư sẵn sàng bán với giá trị là **10.271** tỷ đồng, chi tiết như sau:

BẢNG 12: CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ SẴN SÀNG ĐỂ BÁN

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	**31/12/2010**
Trái phiếu Chính phủ[(a)]	4.900.635
Trái phiếu do Ngân hàng TMCP Công Thương phát hành[(b)]	2.000.000
Chứng chỉ tiền gửi do Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.HCM phát hành[(c)]	500.000
Chứng chỉ tiền gửi do Ngân hàng TMCP An Bình phát hành[(d)]	500.000
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Địa ốc ACB phát hành[(e)]	700.000
Trái phiếu do Công ty Đầu tư Á Châu phát hành [(f)]	500.000
Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Nhà và Khu công nghiệp Đồng Tháp [(f)]	1.345
Chứng chỉ tiền gửi của Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Quảng Ninh[(h)]	48.750
Chứng chỉ tiền gửi của Ngân hàng Ngoại thương – Chi nhánh Quảng Ninh[(i)]	20.863
Chứng chỉ tiền gửi của Ngân hàng Ngoại thương – Chi nhánh Móng Cái[(j)]	95

Khoản mục	31/12/2010
Trái phiếu của Công ty TNHH SBS phát hành[(k)]	1.100.000
Tổng cộng	10.271.688

a. Trái phiếu Chính phủ: bao gồm các trái phiếu có kỳ hạn 2 năm, 5 năm và 15 năm với lãi suất cố định trong khoảng từ 8,4%/năm đến 11,2%/năm, lãi được trả hàng năm.

b. Trái phiếu do Ngân hàng TMCP Công thương phát hành: có kỳ hạn 2 năm với lãi suất năm thứ 1 là 11,19%/năm, trả lãi trước; lãi suất năm thứ 2 là lãi suất thả nổi, trả lãi cuối kỳ.

c. Chứng chỉ tiền gửi do Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.HCM phát hành: có kỳ hạn 90 ngày với lãi suất cố định 14%/năm, lãi được trả cuối kỳ.

d. Chứng chỉ tiền gửi do Ngân hàng TMCP An Bình phát hành: có kỳ hạn 90 ngày với lãi suất cố định 13,5%/năm, lãi được trả cuối kỳ.

e. Trái phiếu do Công ty Cổ phần Địa ốc ACB phát hành: có kỳ hạn 5 năm với lãi suất cố định 9%/năm, lãi được trả hàng năm.

f. Trái phiếu do Công ty Cổ phần Đầu tư Á Châu phát hành: có kỳ hạn 3 năm với lãi suất cố định 9,2%/năm, lãi được trả hàng năm.

g. Trái phiếu do Công ty TNHH Chứng khoán ACB phát hành: có kỳ hạn 2 năm với lãi suất cố định 8,80%/năm, lãi được trả hàng năm.

h. Chứng chỉ tiền gửi bằng USD của Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Quảng Ninh: có kỳ hạn 13 tháng, lãi suất từ 3,8% đến 4,8%/năm.

i. Chứng chỉ tiền gửi bằng USD của Ngân hàng Ngoại thương – Chi nhánh Quảng Ninh có kỳ hạn 6 tháng, 12 tháng, lãi suất từ 4,85% đến 5,3%/năm.

j. Chứng chỉ tiền gửi bằng USD của Ngân hàng Ngoại thương – Chi nhánh Móng Cái: có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 4,8%/năm.

k. Trái phiếu của Công ty TNHH Chứng khoán SBS phát hành: có kỳ hạn 1 năm với lãi suất cố định 13,5%/năm – 15%/năm, lãi được trả hàng tháng.

Ngân hàng đang sử dụng các chứng khoán trên làm tài sản thế chấp cầm cố trong các giao dịch với Ngân hàng Nhà nước về thị trường mở và vay thấu chi qua đêm.

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Chủ yếu là trái phiếu Chính phủ Đặc biệt: có mệnh giá là 200 tỷ VND, có kỳ hạn 20 năm phát hành trong năm 2002 và có lãi suất cố định 3,30%/năm, lãi được trả hàng năm. Các trái phiếu này không được phép chuyển nhượng hoặc đem chiết khấu trong vòng 5 năm kể từ ngày phát hành. Lãi của Trái phiếu Chính phủ Đặc biệt được dùng để bổ sung vốn điều lệ theo hướng dẫn của Thông tư 100/2002/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2002 của Bộ Tài chính.

2. Phân tích đánh giá kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán các năm 2008 – 2010 và Quý I/2011:

2.1 Báo cáo tài chính các năm 2008 – 2010 và Quý I/2011:

BẢNG 13: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010	31/03/2011
	TÀI SẢN				
I.	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	145.459	293.504	370.068	487.990
II.	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	2.575.735	3.073.356	1.413.211	320.085
III.	Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	7.302.633	7.154.208	14.100.375	7.732.001
IV.	Chứng khoán kinh doanh	6.890	8.173	117.462	61.874
V.	Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	-	-	-
VI.	Cho vay khách hàng	15.947.869	19.921.250	22.356.307	22.951.783
VII.	Chứng khoán đầu tư	7.213.504	7.228.539	10.484.401	9.552.711
VIII.	Góp vốn, đầu tư dài hạn	241.774	172.147	167.029	200.029
IX.	Tài sản cố định	280.417	319.631	639.561	635.774
X.	Tài sản có khác	1.579.547	1.926.903	2.053.331	2.307.224
Tổng cộng tài sản		**35.293.828**	**40.097.711**	**51.701.745**	**44.249.472**
	NỢ PHẢI TRẢ VÀ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU				
I.	Các khoản nợ chính phủ và NHNN	2.500.916	6.763.117	7.684.133	3.798.380
II.	Tiền gửi và vay các TCTD khác	14.759.875	14.339.279	14.343.264	12.514.111
III.	Tiền gửi của khách hàng	11.781.179	14.907.351	21.327.889	21.180.814
IV.	Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	2.019	-	-
V.	Vốn tài trợ ủy, thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	927.268	1.081.873	1.222.104	1.213.342
VI.	Phát hành giấy tờ có giá	3.405.059	752.096	2.758.942	838.386
VII.	Các khoản nợ khác	764.162	1.030.656	1.133.352	1.346.189
	Cộng nợ phải trả	34.138.459	38.876.391	48.469.684	40.891.224
VIII.	Vốn và các quỹ	1.101.797	1.164.881	3.185.823	3.317.993
IX	Lợi ích của cổ đông thiểu số	53.572	56.439	46.238	40.255
Tổng cộng nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu		**35.293.828**	**40.097.711**	**51.701.745**	**44.249.472**

Nguồn: MHB

BẢNG 14: BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	2008	2009	2010	Quý I/2011
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	3.548.731	3.374.350	4.272.224	1.548.540
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	3.108.209	2.725.409	3.342.226	1.250.583
Thu nhập lãi thuần	**440.522**	**648.941**	**929.998**	**297.957**
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	29.813	79.634	112.035	17.008

Khoản mục	2008	2009	2010	Quý I/2011
Chi phí từ hoạt động dịch vụ	16.087	34.035	48.778	10.174
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	**13.726**	**45.599**	**63.257**	**6.834**
Lãi/lỗ thuần từ kinh doanh ngoại hối	**32.213**	**10.458**	**(22.999)**	**4.849**
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	**8.742**	**(14.470)**	**(18.415)**	**972**
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	40.798	-	**7.081**
Thu nhập từ hoạt động khác	36.742	67.247	106.630	21.474
Chi phí từ hoạt động khác	40	559	6.130	12.827
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	**36.702**	**66.688**	**100.500**	**8.646**
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	368	71	105	-
Chi phí hoạt động	504.746	621.562	847.579	164.983
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	**27.527**	**176.523**	**205.386**	**161.356**
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(2.513)	102.347	121.126	25.093
Tổng lợi nhuận trước thuế	**30.040**	**74.176**	**83.741**	**136.263**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	15.513	20.169	29.051	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(3.301)	(2.628)	611	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	**12.212**	**17.541**	**29.662**	-
Lợi nhuận sau thuế	**17.828**	**56.635**	**54.079**	**136.263**
Lợi ích của cổ đông thiểu số	16.566	2.424	(10.552)	(5.631)
Lợi nhuận thuần trong năm	**34.394**	**54.211**	**64.631**	**141.895**

Nguồn: MHB

Thu nhập thuần từ lãi chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu lợi nhuận của MHB (82% - 88% thu nhập hoạt động). Tăng trưởng tín dụng chậm cộng với tỷ lệ thu nhập lãi cận biên (NIM) thấp làm cho hiệu quả hoạt động MHB rất thấp so với mức bình quân các NH TMCP.

Mặc dù mảng dịch vụ đóng góp phần nhỏ trong thu nhập hoạt động (chỉ 6%) nhưng đang có xu hướng tích cực. Hoạt động từ dịch vụ năm 2010 đạt 63,2 tỷ, tăng 361% so với năm 2008. Điều này cho thấy MHB đang cố gắng đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm giảm thiểu rủi ro kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động.

BẢNG 15: TỶ TRỌNG CÁC KHOẢN THU TRONG CƠ CẤU THU NHẬP

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Lãi và các khoản tương đương	82,8%	81,3%	88,4%
Dịch vụ	2,6%	5,7%	6,0%
Kinh doanh ngoại hối	6,1%	1,3%	-2,2%
Kinh doanh và đầu tư chứng khoán	1,6%	3,3%	-1,7%
Khác	7,0%	8,4%	9,6%
Tổng thu nhập	**100,0%**	**100,0%**	**100,0%**

Nguồn:MHB

BẢNG 16: TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA MHB NĂM 2008 - 2010

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
QUI MÔ			
Tổng tài sản	35.293.828	40.097.711	51.701.745
Cho vay	16.112.073	20.136.341	22.628.912
Dự phòng rủi ro tín dụng	(164.204)	(215.091)	(272.605)
Tổng tiền gửi khách hàng	11.781.179	14.907.351	21.327.889
Nguồn vốn chủ sở hữu	1.155.369	1.221.320	3.232.061
Số nhân viên bình quân	2.864	2.975	3.289
Số chi nhánh và phòng giao dịch	159	205	220
KHẢ NĂNG SINH LỜI			
Thu nhập kinh doanh	532.273	798.085	1.052.446
Thu nhập lãi thuần	440.522	648.941	929.998
ROAE	3,1%	4,6%	2,9%
ROAA	0,1%	0,1%	0,1%
Lợi nhuận sau thuế	34.394	54.211	64.631
MỨC TĂNG TRƯỞNG			
Tăng trưởng thu nhập thuần sau thuế	-75,5%	57,6%	19,2%
Tăng trưởng tổng tài sản	28,2%	13,6%	28,9%
Tăng trưởng dư nợ cho vay	15,5%	25,0%	12,5%
CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
Chi phí kinh doanh/tổng tài sản bình quân	1,6%	1,6%	1,8%
Chi phí kinh doanh/thu nhập kinh doanh	94,8%	77,9%	80,5%
Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	2,3%	2,0%	1,9%
Tỷ lệ thu nhập lãi cận biên (Net Interest Margin)	1,3%	1,7%	1,9%
Hệ số an toàn vốn (CAR)	9,04%	8,05%	13,9%

Nguồn:MHB

2.2 So sánh một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của MHB với một số ngân hàng khác:

Tại thị trường ngân hàng nội địa, MHB đang phải cạnh tranh với hơn 40 NHTM trong nước, 5 ngân hàng 100% vốn nước ngoài và 5 ngân hàng liên doanh và 48 chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Xét về chỉ tiêu tổng tài sản, MHB đứng vị trí thứ 16 trong khối ngân hàng TMCP trong năm 2010, sau các Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB),...

HÌNH 10: QUY MÔ TỔNG TÀI SẢN MỘT SỐ NGÂN HÀNG TMCP NĂM 2010 (ĐVT: TỶ ĐỒNG)

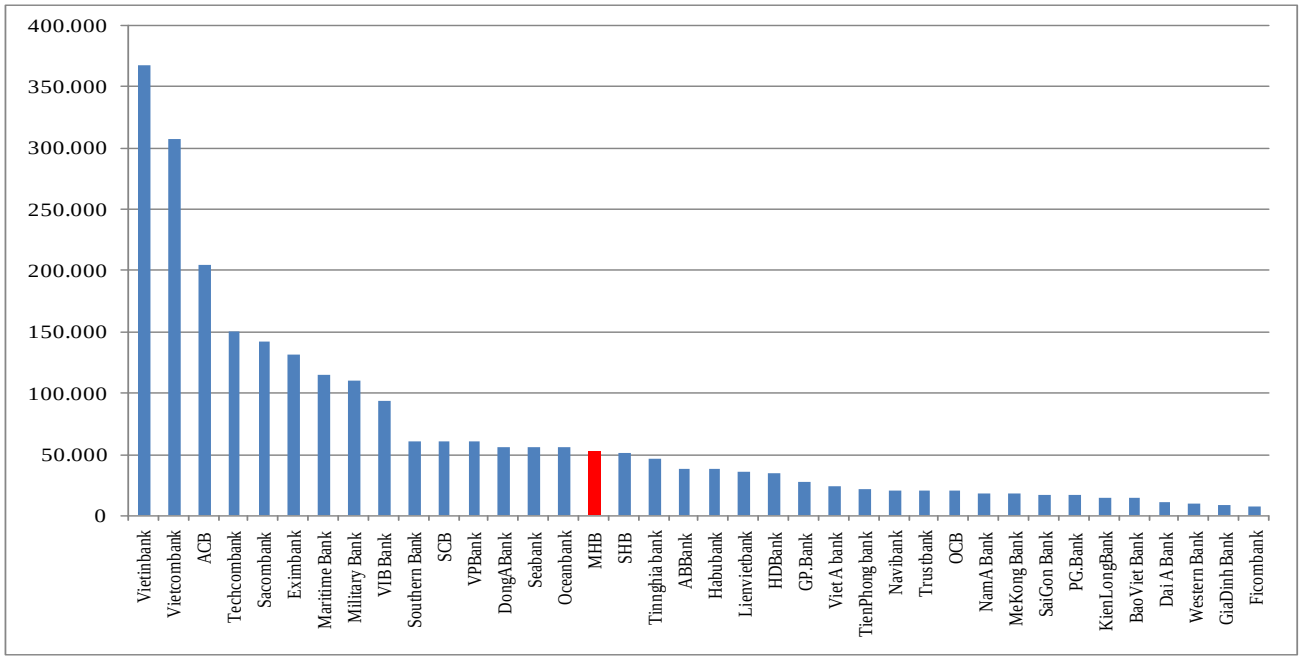

- Dù trong những năm qua (2008-2010), tổng tài sản MHB tăng trưởng khá (bình quân đạt trên 23%/năm), nhưng MHB vẫn chưa tăng được thu nhập từ các hoạt động dịch vụ, thu nhập phi lãi suất chỉ chiếm một tỷ trọng rất nhỏ trong tổng thu nhập. Các đối thủ cạnh tranh của Ngân hàng hiện đưa ra nhiều dịch vụ ngân hàng và thu nhập từ dịch vụ chiếm khoảng 40% tổng thu nhập (Sacombank, ACB…). Khả năng kiểm soát chi phí của MHB còn hạn chế làm cho tỷ lệ chi phí/thu nhập hoạt động của MHB cao hơn gấp 2 lần so với mức bình quân của 8 ngân hàng đã niêm yết.

HÌNH 11: SO SÁNH TỶ LỆ CHI PHÍ/THU NHẬP HOẠT ĐỘNG MHB VỚI MỘT SỐ NGÂN HÀNG

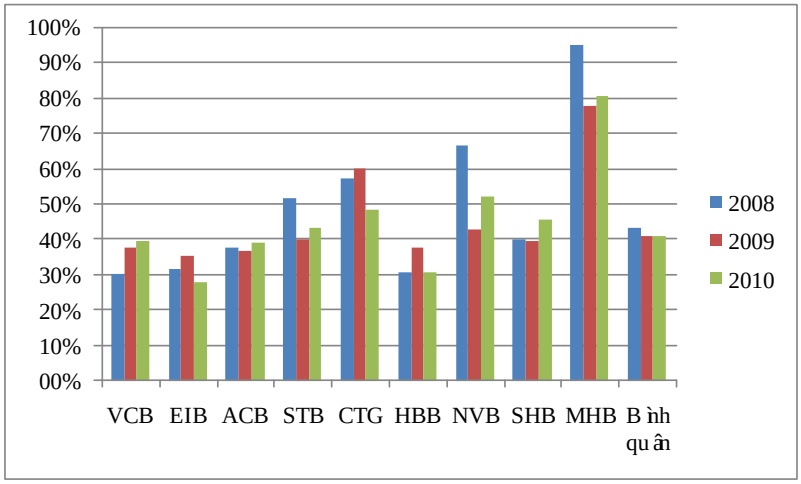

- Trong năm 2010, khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE) và khả năng sinh lời trên tổng tài sản bình quân của MHB chỉ đạt 2,9% v à 0,14%, thấp hơn nhiều so với mức bình quân các ngân hàng TMCP được chọn là 16,8% và 1,9%. Nguyên nhân chủ yếu là do vốn chủ sở hữu tăng 165% trong khi lợi nhuận sau thuế chỉ tăng 19% so với năm 2009.

BẢNG 17: SO SÁNH MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CỦA MHB SO VỚI MỘT SỐ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NĂM 2010

Đơn vị tính: tỷ đồng

Ngân hàng	Tổng tài sản	Vốn điều lệ	Huy động vốn	Dư nợ cho vay	LNTT	Tỷ lệ nợ xấu	ROAA	ROAE
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank)	367.712	15.173	339.699	234.204	4.598	0,70%	1,50%	22,10%
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)	307.496	13.224	208.320	176.814	5.479	2,80%	1,50%	22,60%
Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	205.103	9.377	175.462	87.195	3.102	0,30%	1,30%	21,70%
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	150.291	6.932	138.144	52.928	2.744	2,30%	1,70%	24,80%
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank)	131.111	10.560	70.705	62.346	2.378	1,40%	1,90%	13,50%
Ngân hàng Quân đội	109.623	7.300	96.954	48.797	2.288	1,30%	2,50%	29,00%
Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB)	60.183	4.185	54.439	33.178	447	11,40%	0,80%	10,50%
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (Seabank)	55.242	5.335	48.623	20.512	829	1,90%	1,50%	11,20%
Ngân hàng TMCP Đại dương (Ocean bank)	55.139	3.500	50.427	17.631	691	1,70%	1,20%	20,60%
MHB	51.702	3.007	38.106	22.629	84	1,94%	0,14%	2,90%
Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank)	38.015	3.831	25.952	20.019	638	1,20%	2,00%	13,80%
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (Habubank)	37.988	3.000	33.272	18.685	602	2,40%	1,40%	14,00%
Ngân hàng TMCP Liên Việt (LienViet bank)	34.984	3.650	15.461	9.834	759	0,40%	2,60%	17,20%
Ngân hàng TMCP Phát Triển Nhà Tp.HCM (HDBank)	34.389	2.000	30.494	11.728	351	0,80%	1,10%	17,00%
Ngân hàng TMCP Việt Á (Viet A bank)	24.093	2.937	13.468	13.290	347	2,50%	1,30%	10,50%
Ngân hàng Tiền Phong (TienPhong bank)	20.889	3.000	16.544	5.224	213	0,00%	1,10%	8,90%
Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	19.690	2.635	15.236	11.585	402	2,10%	2,20%	14,50%
Ngân hàng TMCP Nam Á (NamA Bank)	18.000	3.700	14.100	7.800	460	2,20%	2,30%	12,00%
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương (SaiGon Bank)	16.812	2.460	12.972	10.456	870	1,90%	5,90%	40,20%
Ngân hàng Đệ Nhất	7.648	2.000	5.310	2.749	141	2,20%	3,10%	9,30%

Nguồn: Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính các NHTMCP

PHẦN III: THÔNG TIN DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA

I. TÊN GỌI VÀ ĐỊA CHỈ:

- Tên tiếng Việt: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG
- Tên tiếng Anh: MEKONG HOUSING BANK
- Tên giao dịch: Ngân hàng MHB
- Tên viết tắt: MHB
- Hội sở chính: 09 Võ Văn Tần, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 9303 564
- Fax: (84-8) 9302 506
- Website: http://www.mhb.com.vn
- Biểu trưng:

II. MỤC ĐÍCH CỔ PHẦN HOÁ

- Thay đổi mô hình quản trị điều hành và hiện đại hóa công nghệ ngân hàng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và sử dụng vốn.
- Tăng cường năng lực tài chính bảo đảm quy mô vốn cho Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về vốn pháp định.
- Nâng cao sức cạnh tranh của Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.
- Nhằm huy động và thu hút vốn đầu tư của các cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong và ngoài nước. Qua đó, tạo nguồn lực để phát triển và đầu tư để có thể tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh.
- Tạo điều kiện cho người lao động và các cổ đông góp vốn tham gia giám sát và quản lý và gắn bó với Ngân hàng. Từ đó góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước và của Ngân hàng, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.
- Đổi mới hình thức sở hữu, tạo điều kiện đổi mới trong quản lý Ngân hàng, làm cho Ngân hàng tự chủ hơn, năng động hơn và trách nhiệm hơn, phù hợp với cơ chế thị trường, phù hợp với tiến trình chủ động hội nhập thương mại quốc tế.
- Sự tăng trưởng hiệu quả của Ngân hàng sau khi cổ phần hóa sẽ đem lại thu nhập cao hơn và công bằng cho người lao động, mặt khác sẽ đóng góp nhiều hơn cho ngân sách Nhà nước.
- Thực hiện công khai minh bạch theo nguyên tắc thị trường, khắc phục tình trạng cổ phần khép kín trong nội bộ Ngân hàng, gắn kết với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

III. HÌNH THỨC CỔ PHẦN HOÁ

Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 611/2011/QĐ-TTg ngày 25/04/2011 về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long, hình thức cổ phần hóa là giữ nguyên vốn Nhà nước hiện có tại Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long, phát hành thêm cổ phiếu ra bên ngoài thu hút thêm vốn cho doanh nghiệp

Trên cơ sở đó, Doanh nghiệp thực hiện hình thức cổ phần hóa thứ 1, theo quy định tại Điều 4 trong Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/06/2007; cụ thể là ***"giữ nguyên phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ"***.

Đối tượng được mua lượng cổ phiếu phát hành lần đầu của Ngân hàng là người lao động trong Ngân hàng, các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

IV. MÔ HÌNH NGÂN HÀNG SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Mô hình Ngân hàng sau cổ phần hóa

HÌNH 12: CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA MHB SAU CỔ PHẦN HÓA

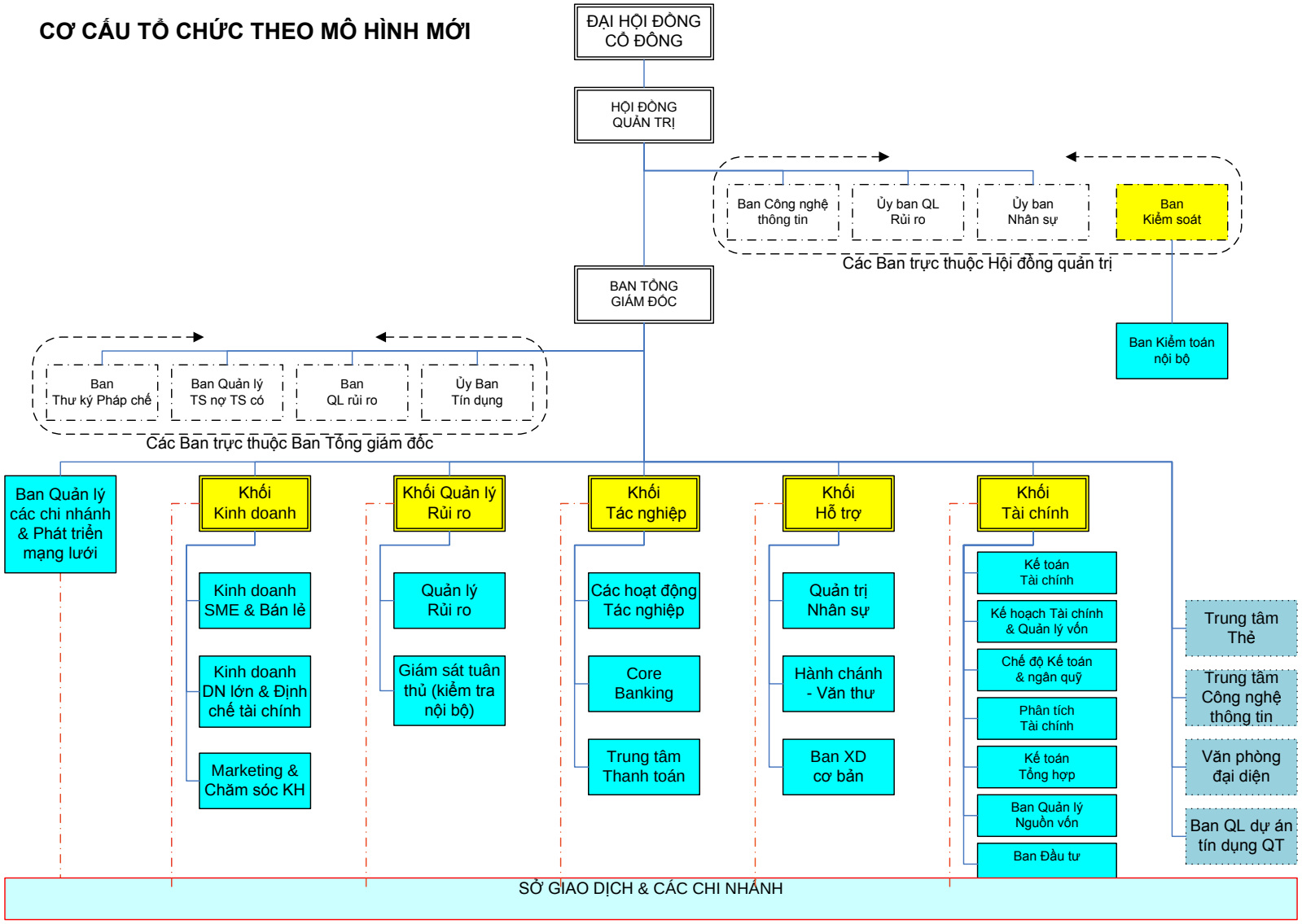

2. Ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh

Khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức Ngân hàng cổ phần, Ngân hàng sẽ tập trung hoạt động với các ngành nghề sau:

- Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn bằng đồng Việt Nam và bằng ngoại tệ từ mọi tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước dưới các hình thức: nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi thanh toán của các tổ chức, dân cư; phát hành các loại chứng chỉ tiền gửi, tín phiếu, kỳ phiếu và trái phiếu Ngân hàng Nhà đồng bằng sông Cửu Long; và các hình thức huy động vốn khác.
- Tiếp nhận vốn tài trợ, vốn ủy thác đầu tư từ chính phủ, NHNN và các tổ chức quốc tế, quốc gia và cá nhân cho các chương trình phát triển nhà ở và chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và sản xuất kinh doanh.
- Vay vốn NHNN, các tổ chức tài chính, tín dụng khác trong nước và ngoài nước, các tổ chức và cá nhân nước ngoài.
- Cho vay bao gồm cấp tín dụng dưới hình thức cho vay vào mục đích làm nhà ở và các dự án, chiết khấu thương phiếu và các giấy tờ có giá khác, và các hình thức khác theo quy định của NHNN.
- Dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng.
- Thực hiện nghiệp vụ ngân hàng đối ngoại và một số dịch vụ khác theo quy định của NHNN.
- Đầu tư, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản thế chấp, cầm cố đã chuyển nhượng thuộc quyền sở hữu Nhà nước do MHB quản lí để sử dụng hoặc kinh doanh.
- Tự doanh hoặc liên doanh đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật trực tiếp phục vụ kinh doanh.
- Đầu tư dưới hình thức hùn vốn, liên doanh, mua cổ phần với các doanh nghiệp và tổ chức tài chính - tín dụng theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện dịch vụ tư vấn về tiền tệ, tín dụng, đại lý ngân hàng, quản lý tiền vốn và các dự án đầu tư phát triển theo yêu cầu của khách hàng.
- Cất giữ, bảo quản các giấy tờ trị giá được bằng tiền và các tài sản quý khác cho khách hàng.
- Thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh hoặc tái bảo lãnh vay vốn đầu tư phát triển, bảo lãnh đấu thầu và thực hiện các nghiệp vụ bảo lãnh, tái bảo lãnh cho các doanh nghiệp, tổ chức tài chính - tín dụng trong nước và nước ngoài hoạt động tại Việt Nam nhằm phục vụ chương trình phát triển.
- MHB sẽ thực hiện các nghiệp vụ: Kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý; thực hiện kinh doanh, môi giới, làm đại lý dịch vụ bảo hiểm cho khách hàng; kinh doanh chứng khoán và làm môi giới, đại lý phát hành chứng khoán cho khách hàng; thực hiện nghiệp vụ cầm cố động sản, sau khi có đủ điều kiện và được NHNN và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.
- Kinh doanh những ngành nghề ngoài những ngành nghề đã được đăng ký khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép.
- Thực hiện các nghiệp vụ ủy nhiệm khác của Nhà nước và của NHNN.

3. Áp dụng các chuẩn mực về tổ chức và quản trị doanh nghiệp

Để thực hiện kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Ngân hàng sẽ không ngừng xây dựng và hoàn thiện những chuẩn mực tổ chức và quản trị doanh nghiệp. Một trong những điều kiện để được niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là phải áp dụng các chuẩn mực về mô hình quản trị phù hợp theo quy định. Do đó, có một số vấn đề liên quan đến các quy định hiện hành đối với doanh nghiệp nói chung và ngân hàng nói riêng cần xem xét.

- Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (Luật số 47/2010/QH12) quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng. Luật này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.
- Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán (ban hành kèm theo Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19/03/2007 - Quyết định 15) và Quy chế quản trị doanh nghiệp đại chúng (ban hành kèm theo Quyết định số 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/03/2007 - Quyết định 12) áp dụng bắt buộc đối với doanh nghiệp niêm yết - các quy định này phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2005 và cũng sát hơn với thực tiễn hoạt động và phát triển của doanh nghiệp nói chung và ngân hàng nói riêng.

Trong bối cảnh đó, Ngân hang MHB sẽ áp dụng mô hình tổ chức quản trị theo thông lệ quốc tế tốt nhất trong quản trị hoạt động ngân hàng trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp 2005 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, các văn bản hướng dẫn liên quan cũng như các quy định của Bộ Tài chính áp dụng cho Công ty đại chúng để thực hiện việc xây dựng mô hình tổ chức, quản trị và hoạt động của Ngân hàng MHB.

V. CẤU TRÚC VỐN MHB SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Cấu trúc vốn

1.1. Căn cứ xác định quy mô vốn điều lệ

- Nghị định số 141/2006/NĐ-CP ngày 22/11/2006 của chính phủ về ban hành danh mục mức vốn pháp định của các tổ chức tín dụng theo lộ trình đến năm 2010;
- Hình thức cổ phần hoá và cơ cấu vốn Nhà nước tại Ngân hàng MHB: giữ nguyên phần vốn Nhà nước tại Ngân hàng MHB theo giá trị được xác định lại, phát hành cổ phiếu ra bên ngoài để thu hút thêm vốn cho doanh nghiệp;
- Các chỉ tiêu đảm bảo sự tăng trưởng ổn định, hiệu quả sau cổ phần hoá theo như kế hoạch kinh doanh trong ba năm 2011 - 2015 khi Ngân hàng chuyển sang hoạt động dưới hình thức ngân hàng cổ phần;
- Giá trị doanh nghiệp, giá trị phần vốn Nhà nước tại MHB tại thời điểm cổ phần hoá;
- Yêu cầu của việc niêm yết trên thị trường chứng khoán.

1.2. Cơ cấu vốn phát hành

Tổng số lượng cổ phần phát hành trong đợt đầu dự kiến chiếm 31,9% vốn điều lệ (tương đương với 1.440.337.280.000 đồng). Mức cụ thể cho các đối tượng sẽ do Ngân hàng MHB chủ động

triển khai cho các đối tượng dưới đây tuỳ thuộc vào các điều kiện cụ thể. Nếu các đối tượng ưu tiên không thể mua hết theo cơ cấu đề nghị thì phần còn lại sẽ bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

2. Mức vốn điều lệ xây dựng sau cổ phần hoá

2.1. Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ: **4.515.164.000.000** đồng
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

Mức vốn điều lệ trên căn cứ theo Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 25/04/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long.

2.2. Cơ cấu vốn điều lệ

BẢNG 18: TÓM TẮT DỰ TRÙ CƠ CẤU VỐN CỔ PHẦN CỦA MHB

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ so với vốn điều lệ	Tỷ lệ so với số lượng bán ra ngoài
Vốn điều lệ	**4.515.164.000.000**	**451.516.400**	**100%**	
1. Cổ phần nhà nước	3.074.826.720.000	307.482.672	68,10%	
2. Bán ra bên ngoài	**1.440.337.280.000**	**144.033.728**	**31,90%**	**100%**
- Cổ đông chiến lược	677.274.600.000	67.727.460	15,00%	47,02%
- Công đoàn	90.303.280.000	9.030.328,00	2,00%	6,27%
- Ưu đãi cán bộ CNV	26.782.000.000	2.678.200	0,59%	1,86%
- **Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai**	**645.977.400.000**	**64.597.740**	**14,31%**	**44,85%**

Cơ cấu vốn chính xác cuối cùng phụ thuộc vào cung cầu của thị trường và số lượng mua thực tế của các đối tượng đầu tư trên.

VI. CHIẾN LƯỢC KINH DOANH TRONG CÁC NĂM TỚI

1. Mục tiêu và tầm nhìn chiến lược

Tầm nhìn của ngân hàng MHB là **"Trở thành một trong những ngân hàng hàng đầu cho doanh nghiệp vừa và nhỏ và khách hàng cá nhân ở Việt Nam".** Ngân hàng MHB cũng xác định sứ mệnh của mình là "Trở thành ngân hàng hàng đầu Việt Nam về tư vấn tài chính chu đáo và phục vụ khách hàng công bằng". Việc xác định tầm nhìn và sứ mệnh của ngân hàng thể hiện rõ nhóm khách hàng mục tiêu mà ngân hàng hướng tới là cá nhân và SME, định hướng lấy việc chăm sóc khách hàng làm sự khác biệt để tạo ra lợi thế cạnh tranh.

Tuy là một ngân hàng thương mại quốc doanh nhưng MHB xác định hướng tới nhóm khách hàng cá nhân và SME, khác hẳn các ngân hàng thương mại quốc doanh khác. Định hướng này khá xuyên suốt và

ổn định trong quá trình phát triển của MHB, phù hợp với một số đặc thù của ngân hàng MHB so với các ngân hàng TMQD khác như: Quy mô vốn điều lệ nhỏ hơn, quy mô huy động và tổng tài sản nhỏ hơn.

Đối với mảng bán lẻ, tiềm năng phát triển ở Việt Nam vẫn còn rất lớn với số dân 88 triệu người, thu nhập ngày càng cao trong khi mức độ sử dụng các dịch vụ ngân hàng của người dân Việt Nam vẫn còn thấp (chỉ khoảng 10% dân số Việt Nam có tài khoản ngân hàng). Bên cạnh đó, chính phủ Việt Nam lại có chủ trương giảm mạnh giao dịch dùng tiền mặt. Tuy nhiên thách thức cũng không nhỏ do hiện nay rất nhiều ngân hàng TMCP đều hướng tới mô hình ngân hàng bán lẻ hiện đại, đặc biệt còn có sự cạnh tranh của các ngân hàng nước ngoài như HSBC, ANZ...

Đối với mảng khách hàng SME, đây cũng là phân khúc thị trường có tiềm năng với tốc độ tăng trưởng cao. Theo thống kê chưa đầy đủ, hiện nay ở Việt Nam có khoảng 450.000 doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, trong đó doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm 96% số lượng doanh nghiệp và đóng góp gần 40% GDP cả nước. Kết quả điều tra gần đây của Cục Phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cho thấy, chỉ có 32,38% SME có khả năng tiếp cận được nguồn vốn của ngân hàng, 35,25% khó tiếp cận, còn lại không thể tiếp cận.

Về cơ cấu cho vay SME: MHB ưu tiên dành nguồn lực để phục vụ đối tượng khách hàng SME một cách tốt nhất. MHB kế hoạch nâng tỷ trọng dư nợ cho vay SME lên 50% (mức hiện tại là 40%) và tăng trưởng số lượng khách hàng lên 30%. Trong năm 2011, Ngân hàng MHB sẽ đưa vào hoạt động các phòng giao dịch, trung tâm chuyên phục vụ khách hàng SME (SME Business Center) tại các địa bàn trọng điểm nhằm mục đích tiếp cận khách hàng SME gần hơn, đáp ứng nhu cầu của khách hàng nhanh hơn và chuyên nghiệp hơn theo đúng chuẩn mực quốc tế

Song song với những mục tiêu nêu trên, MHB đồng thời xác định mục tiêu chiến lược trong việc quản trị ngân hàng cần đạt được, cụ thể như sau:

- Khai thác nghiệp vụ NH thông qua việc cung cấp các dịch vụ NH hàng đầu, đa dạng hóa sản phẩm NH tạo sự thuận tiện cho khách hàng dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ tiện ích của NH để từ đó quảng bá thương hiệu của MHB.
- Thành lập bộ phận chuyên phụ trách mảng khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, kể cả những doanh nghiệp mới nhằm chủ trương xây dựng mối quan hệ lâu dài với khách hàng. Bộ phận này sẽ tiếp cận và tìm hiểu nhu cầu của khách hàng về dịch vụ tài chính và ngân hàng nhằm kịp thời cung cấp những sản phẩm cần thiết bao gồm giao dịch tài chính, quản lý quỹ (tiền mặt), và các khoản vay thương mại,... đáp ứng yêu cầu khách hàng.
- Tiếp tục xây dựng và tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm tra sự tuân thủ theo chuẩn mực quốc tế nhằm đạt được lợi nhuận và sự phát triển vượt bậc. Công việc này đang được xúc tiến tích cực với sự tham gia của tư vấn quốc tế (Price Waterhouse Coopers).
- Tập trung vào công nghệ Ngân hàng nhằm tạo ra nhiều ứng dụng, tiện ích, sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng và mở rộng hệ thống chi nhánh trên toàn quốc.

2. Mục tiêu chiến lược trong các lĩnh vực kinh doanh chủ chốt

2.1. Đầu tư tín dụng

- Tập trung đầu tư tín dụng cho đối tượng khách hàng là các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong những nghề thế mạnh tại từng địa phương theo nguyên tắc cung cấp trọn gói sản phẩm và dịch vụ, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng.
- Xây dựng các tiêu chí giám sát đánh giá tuân thủ trong hoạt động tín dụng và tiếp tục hoàn thiện, bổ sung để hệ thống này ngày càng hoàn chỉnh hơn, phù hợp với thực tế góp phần nâng cao chất lượng tín dụng toàn hệ thống.

2.2. Huy động vốn

- Quản lý tài khoản tập trung tạo điều kiện cho việc thanh toán liên chi nhánh được thực hiện giữa các điểm giao dịch, giúp cho huy động vốn thuận lợi..
- Triển khai các dịch vụ mới hỗ trợ cho huy động vốn: hiện đại hóa hệ thống giao dịch và thanh toán qua máy ATM; dịch vụ thẻ của MHB (POS), phone-banking, Mobile - banking, Home - banking, Internet - banking,...
- Nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng gửi tiền vào ngân hàng: cập nhật, cung cấp những thông tin trực tuyến về thương mại và tín dụng; quản lý các thông tin khách hàng, quản lý hạng mục,...
- Phát triển các dịch vụ bổ trợ: tư vấn cho khách hàng, dịch vụ cho thuê két sắt,...

2.3. Kinh doanh ngoại tệ

Kinh doanh ngoại tệ nhằm phục vụ thanh toán xuất-nhập khẩu của khách hàng.

3. Tái cơ cấu mô hình tổ chức hoạt động, bộ máy quản lý, điều hành:

Hiện nay MHB đang cùng với tư vấn quốc tế cấu trúc lại hoạt động theo các chuẩn mực về tổ chức và quản trị theo thông lệ quốc tế áp dụng trong điều kiện của MHB. MHB sẽ áp dụng mô thức quản trị tốt nhất theo kinh nghiệm và thông lệ quốc tế trong đó quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của cổ đông, Hội đồng quản trị, các ban của Hội đồng Quản trị, ban điều hành…

3.1. Hội đồng Quản trị

- Ngân hàng được quản lý chung bởi Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.
- Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Hội đồng Quản trị có quyền quyết định sự phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Hội đồng Quản trị.
- Thành viên Hội đồng Quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Ngân hàng.
- Hội đồng Quản trị phải có những thành viên độc lập là những chuyên gia có uy tín, giỏi chuyên môn ngân hàng, hoặc những kỹ năng cần thiết cho hoạt động quản trị ngân hàng

3.1.1 Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị của ngân hàng được bầu từ những thành viên Hội đồng Quản trị của ngân hàng thỏa mãn những yêu cầu chuyên môn của ngân hàng, trong mỗi nhiệm kỳ 5 năm
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm cho toàn bộ hoạt động kinh doanh hàng ngày của ngân hàng theo đúng điều lệ hoạt động được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông, chịu trách nhiệm cá nhân trước Đại hội đồng cổ đông về những trách nhiệm được giao phó, chủ động thay mặt ngân hàng trong hoạt động không cần giấy ủy nhiệm, bao gồm việc đại diện cho ngân hàng về mặt quyền lợi, tham gia những giao dịch đại diện cho ngân hàng, phê chuẩn sắp xếp nhân sự, ban hành những điều lệ và hướng dẫn bắt buộc cho toàn bộ nhân viên ngân hàng.

3.1.2 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị

- Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Ngân hàng trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Ngân hàng phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng Quản trị.
- Hội đồng Quản trị thực hiện quản lý hoạt động kinh doanh của ngân hàng thông qua các ban của Hội đồng Quản trị.

4. Kế hoạch kinh doanh sau cổ phần hoá

4.1. Phân tích SWOT trong tình hình kinh doanh của MHB

4.1.1. Ưu điểm:

- Ngân hàng MHB chiếm ưu thế cạnh tranh ở khu vực ĐBSCL: mạng lưới chi nhánh của MHB lớn thứ ba trong khu vực, chỉ sau Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank). Với trên 223 điểm hoạt động trải rộng trên 30 tỉnh thành trong cả nước, Ngân hàng MHB hiện nằm trong số các ngân hàng có mạng lưới rộng nhất Việt Nam.
- Ngân hàng có nguồn vốn ổn định và nguồn vốn bổ sung của MHB được đảm bảo. Tỉ lệ an toàn vốn của MHB tại 31/03/2011 là 14,22%, đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo quy định (9%), tạo điều kiện hỗ trợ sự tăng trưởng tín dụng lên 45% từ cấp độ hiện tại. Tại ngày 31/03/2011, tổng dư nợ tín dụng đạt 23.230 tỷ đồng.
- Danh mục bất động sản của Ngân hàng được ghi nhận theo nguyên giá và thấp hơn giá trị thực.
- MHB có chiến lược phát triển công nghệ thông tin tốt.
- MHB có cơ sở khách hàng vững mạnh và vị thế hàng đầu trong lĩnh vực cấp vốn xây dựng và phát triển nhà ở, có quan hệ tốt với các Tổng công ty lớn như Tập đoàn Viễn Thông Bưu Chính Việt Nam (VNPT), Tổng Công ty Xăng Dầu Việt Nam (Petrolimex),Viettel,...

4.1.2. Nhược điểm:

- Uy tín trên thị trường chưa cao: thương hiệu MHB chưa được phổ biến rộng rãi tại các khu vực khác ngoài ĐBSCL.
- Rủi ro do tập trung nguồn vốn lớn: 85% số tài khoản tiền gửi thanh toán là của các công ty và MHB đang tiếp nhận 40% nguồn vốn thông qua các hợp đồng tiền gửi lớn. Các danh mục cho vay của ngân hàng có thể bị tác động đáng kể nếu có sự suy thoái kinh tế trong khu vực.
- Sản phẩm dịch vụ chưa đa dạng và cơ sở hạ tầng ngân hàng còn trong giai đoạn phát triển. Hiện tại, MHB chỉ cung cấp chủ yếu những sản phẩm cho vay và tiền gửi cơ bản.
- MHB thiếu nhân viên có kinh nghiệm lâu năm trong phát triển sản phẩm, chiến lược kinh doanh gây hạn chế rất lớn cho việc thực hiện chiến lược phát triển của Ngân hàng.

4.1.3. Cơ hội:

- Nền tảng kinh tế vĩ mô ở Việt nam phát triển khá mạnh.Thị trường ngân hàng Việt Nam có nhiều triển vọng phát triển mạnh với mức huy động tiền gửi tăng 20%/năm và mức tín dụng phát triển ở tốc độ 25%/năm.
- Thị trường ngân hàng bán lẻ còn chưa được khai thác. Các nhu cầu xây dựng và phát triển nhà ở, vay tiêu dùng hàng hoá, thẻ tín dụng,... tăng đáng kể. Bên cạnh đó sự phát triển lớn mạnh của doanh nghiệp tư nhân cần sự hỗ trợ vốn vay và giao dịch thương mại rất lớn từ phía ngân hàng. Do đó, tiềm năng phát triển của ngân hàng trong nước còn rất lớn.

4.1.4. Thách thức:

- Sự cạnh tranh gay gắt về vốn và tiền gửi ngân hàng. Hiện tại, vốn tự có của MHB còn quá ít so vo với các ngân hàng khác trong thị trường VN như NH Sài Gòn Thương t ín, Á Ch âu, Ng ân h àng Ngoại Thương,...
- Cạnh tranh gay gắt từ các tổ chức tài chính phi ngân hàng như quỹ hỗ trợ phát triển, công ty bảo hiểm, tiết kiệm bưu điện, công ty chứng khoán, công ty tài chính, quỹ đầu tư... trong việc huy động nguồn vốn trong xã hội
- Sự hội nhập và cạnh tranh với các ngân hàng nước ngoài. Các ngân hàng nước ngoài có khả năng gia tăng đáng kể thị phần nhờ khả năng quản lý và cung cấp các sản phẩm, tiện ích đa dạng cho khách hàng.

4.2. Kế hoạch kinh doanh sau cổ phần hoá:

4.2.1. Thị trường

- MHB tiếp tục thực hiện chiến lược mở rộng hệ thống mạng lưới chi nhánh đến các tỉnh, thành phố có tiềm năng phát triển dịch vụ ngân hàng, tập trung cho vay lĩnh vực bán lẻ, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các ngành nghề, các khách hàng sử dụng đa dạng các sản phẩm và dịch vụ của MHB.
- MHB đang triển khai dự án thành lập các Trung tâm chuyên trách phục vụ đối tượng khách hàng là doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Cần Thơ, B ình Dương, Hà Nội và Đà Nẵng.

Trung tâm sẽ là đầu mối thực hiện tài trợ và cung cấp dịch vụ một cách chuyện biệt cho riêng khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ: dịch vụ bảo lãnh trong và ngoài nước, thanh toán quốc tế, cho vay tài trợ dự án, tài trợ xuất nhập khẩu, bổ sung vốn kinh doanh… Giai đoạn 2, MHB sẽ nâng cấp các Trung tâm này thành Trung Tâm vùng, bao gồm liên kết các trung tâm nhỏ tại từng khu vực, những trung tâm khu vực này sẽ mang tính đặc thù về từng loại sản phẩm dịch vụ nhằm chuyên nghiệp hóa nghiệp vụ cung ứng các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại từng vùng, miền. Đồng thời, nhằm tăng cường sức mạnh của toàn hệ thống và tạo kênh liên lạc kết nối khách hàng của các trung tâm khu vực, tăng cường cơ hội để tìm kiếm đối tác.

4.2.2. Sản phẩm

- Xem xét và tiêu chuẩn hóa các sản phẩm và dịch vụ truyền thống của MHB theo chuẩn của các Ngân Hàng thương mại quốc tế. Bên cạnh đó, MHB sẽ tiếp tục phát triển các loại "sản phẩm trọn gói", những sản phẩm mới cho cả nghiệp vụ ngân hàng bán lẻ và nghiệp vụ ngân hàng dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Tập trung xây dựng chiến lược dịch vụ hậu mãi chăm sóc các khách hàng tiềm năng trong nhóm khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ có quan hệ lâu dài với MHB.
- Bên cạnh các sản phẩm của ngân hàng truyền thống, MHB sẽ tiếp tục phát triển các loại "sản phẩm trọn gói" cho cả nghiệp vụ ngân hàng bán lẻ và nghiệp vụ ngân hàng vừa và nhỏ.

4.2.3. Doanh thu

Bên cạnh việc duy trì và tăng trưởng doanh thu từ các dịch vụ ngân hàng truyền thống, chỉ huy động vốn và cho vay là chính. MHB sẽ mở rộng việc cung ứng các sản phẩm dịch vụ tài chính có thu phí như các ngân hàng quốc tế. MHB cũng sẽ tăng cường tìm kiếm các cơ hội bán chéo thêm nhiều sản phẩm cho nhiều nhóm đối tượng khách hàng

4.2.4. Phân phối và Marketing

Phấn đấu trở thành 1 trong những ngân hàng uy tín tại Việt nam là mục tiêu chính trong kế hoạch năm năm 2011-2015. Để đạt được kế hoạch này ngân hàng MHB xác định những công việc cần làm: (1) Nâng cấp chất lượng phục vụ trên toàn hệ thống theo tiêu chuẩn chuyên nghiệp (2) Chuẩn hóa lại toán bộ mạng lưới giao dịch (3) Xuất hiện liên tục trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

Nâng cấp chất lượng phục vụ, định vị MHB trong tâm trí khách hàng là ngân hàng chu đáo & công bằng:

- Xây dựng văn hóa MHB: Sổ tay nhân viên
- Ban hành các quy chuẩn hình ảnh thương hiệu MHB đồng nhất trên toàn hệ thống
- Nâng cấp chất lượng phục vụ: Quy định 10 + Khách hàng bí mật + đường dây hotline trực tuyến + Các hoạt động chăm sóc khách hàng

Chuẩn hóa mặt tiền điểm giao dịch, xây dựng điểm giao dịch chuẩn theo tiêu chí 60% không gian dành cho khách hàng:

- Xây dựng mô hình điểm giao dịch chuẩn theo tiêu chí hiện đại
- Nâng cấp toàn bộ mặt tiền các điểm giao dịch theo nhận diện chuẩn

Quảng bá thương hiệu:

- Tài trợ truyền hình
- Quảng cáo báo chí
- Quảng cáo đài phát thanh
- Quảng cáo trực tiếp

4.2.5. Đào tạo nguồn nhân lực

- Tăng thời lượng đào tạo bình quân lên 3 ngày/ người/ năm thay vì 1.8 ngày/ người/ năm như hiện nay.

Bên cạnh đó, MHB sẽ xây dựng các chương trình đào tạo cho từng đối tượng theo các chương trình đào tạo cụ thể:

- Chương trình đào tạo hội nhập (Intergration program): cung cấp những hiểu biết cần thiết về MHB, về văn hóa doanh nghiệp, nhưng qui định chung và nghiệp vụ cơ bản về lý thuyết và cho thực hành tại chỗ (on-the-job training). Thường áp dụng cho nhân viên mới.
- Chương trình đào tạo nền (foundation program): đào tạo về kiến thức nền tảng của sản phẩm, đảm bảo đáp ứng yêu cầu cơ bản của khách hàng và quản lý rủi ro. Dựa trên định hướng nghề nghiệp bản thân (individual development plan), các nhân viên này sẽ được đào tạo thêm các chương trình bổ trợ phục vụ cho định hướng này. Thường áp dụng cho cả nhân viên mới và cũ.
- Chương trình nâng cao: nhằm đào tạo sâu hơn các năng lực và khả năng sáng tạo theo định hướng nghề nghiệp cá nhân. Đặc biệt áp dụng cho các nhân viên hiện tại.
- Chương trình chuyên sâu (Specialization courses): tập trung chủ yếu cho các phân khúc chuyên biệt.
- Phát triển kỹ năng quản lý cho các cán bộ quản lý tại chi nhánh và hội sở chính đồng thời trang bị cho các đơn vị kinh doanh chiến lược kỹ năng bán hàng và xây dựng mối quan hệ là các khóa ưu tiên trong năm 2011.

4.2.6. Công nghệ thông tin và hạ tầng kinh doanh

- Từ năm 2007, Ngân hàng đã ký thỏa thuận hợp tác chiến lược với 02 nhà cung cấp dịch vụ viễn thông là VNPT và VIETEL nhằm phục vụ cho việc phát triển hệ thống thẻ của MHB và nâng cao chất lượng cũng như dung lượng đường truyền kết nối từ hội sở

tới các đơn vị chi nhánh, phòng giao dịch.

- Nhằm mục đích hệ thống Công nghệ thông tin (CNTT) phù hợp với chiến lược phát triển, MHB đang trong quá trình xây dựng một Trung tâm Dữ liệu chính và một Trung tâm dữ liệu dự phòng xứng tầm với quy mô, sẵn sàng cho việc phục vụ hệ thống CoreBanking và nhu cầu phát triển hệ thống CNTT ít nhất trong 5 năm tiếp theo
- Cùng với sự phát triển của quy mô ngân hàng MHB, Trung tâm CNTT đang trong quá trình triển khai dự án "Xây dựng hệ thống Core LAN/WAN" với mục tiêu xây dựng một hệ thống mạng tổng thể đáp ứng nhu cầu giao dịch đến năm 2015, đảm bảo các tiêu chí phòng ngừa rủi ro, an toàn, bảo mật thông tin theo tiêu chuẩn.
- Một trong những mục tiêu được ưu tiên hàng đầu là an toàn bảo mật hệ thống thông tin, song song với việc trang bị các thiết bị phần cứng, ứng dụng phần mềm, Trung tâm CNTT MHB đã và đang hoàn thiện việc xây dựng các quy trình, chính sách CNTT, trong thời gian tới sẽ thực hiện áp dụng trong toàn hệ thống MHB nhằm giảm thiểu rủi ro, tuân thủ các quy định, yêu cầu về an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin và đảm bảo hoạt động của hệ thống CNTT hiệu quả
- Trong năm 2011, MHB đã có kế hoạch đầu tư nâng cấp hệ thống quản lý hệ thống thẻ mới với ngân sách ước tính là 3 triệu USD nhằm đáp ứng yêu cầu về một dịch vụ thanh toán hiện đại, tiện ích và an toàn cho khách hàng. Hệ thống mới cho phép MHB không chỉ triển khai phương tiện thanh toán thẻ, mà còn cho phép MHB có khả năng triển khai các kênh thanh toán mới như thanh toán qua mobile phone, qua internet, kết nối với phương tiện thanh toán mới như ví điện tử. Đồng thời, hệ thống thẻ mới cũng cho phép việc quản lý và giám sát rủi ro tốt hơn trong việc triển khai kinh doanh thẻ.
- Đồng thời, MHB cũng có kế hoạch mở rộng mạng lưới chấp nhận thanh toán thẻ bao gồm mở rộng mạng lưới ATM, triển khai hoạt động thanh toán POS thông qua việc kết nối với 3 liên minh thẻ chính trên thị trường Việt nam và tổ chức thẻ quốc tế Visa.

4.2.7. Hoạt động đầu tư

- Tăng cường hoạt động đầu tư vào các định chế tài tài chính và các tổ chức kinh tế khác có triển vọng phát triển và hiệu quả cao trong kinh doanh để mở rộng hoạt động và tầm ảnh hưởng của MHB như: bảo hiểm (phi nhân thọ, nhân thọ), thành lập các quỹ đầu tư, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, sàn giao dịch hàng hóa.
- Đầu tư và phát triển trong lĩnh vực chứng khoán
- Tiếp tục hoạt động góp vốn cổ đông vào các công ty liên doanh trong nhiều lĩnh vực khác như truyền thông, dầu khí, ô tô điện, công nghệ thân thiện môi trường, tư vấn đầu tư, quản lý đầu tư, bất động sản,...
- Tăng cường hợp tác với các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước như Tập đoàn Bảo Việt, Công ty đầu tư tài chính nhà nước Tp. Hồ Chí Minh.

5. Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2011 - 2014

- Thay đổi mô hình tổ chức theo hướng tách bạch rõ chức năng kinh doanh và chức năng quản lý thành hai bộ phận riêng biệt nhằm mục đích phục vụ tối đa lợi ích của khách hàng. Tăng cường công tác quản lý rủi ro trong các hoạt động kinh doanh của ngân hàng, nhất là quản lý rủi ro tín dụng; theo hướng thành lập bộ phận quản lý rủi ro chuyên biệt tách khỏi bộ phận kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và ban hành chính sách quản lý rủi ro, đồng thời quản lý, giám sát việc thực hiện trong từng thời kỳ.
- Cơ cấu lại danh mục đầu tư, giảm tỷ trọng đầu tư tín dụng, tăng đầu tư tài chính, đầu tư chứng khoán, đầu tư và góp vốn vào các công ty có hiệu suất sinh lợi cao, phát triển bền vững. Nếu như đến cuối năm 2006 tỷ trọng đầu tư tín dụng trong tổng đầu tư 55% thì đến 2011, tỷ trọng đầu tư tín dụng sẽ chỉ đạt 45% trong tổng đầu tư, tăng tỷ trọng đầu tư chứng khoán góp vốn cổ phần từ 24% năm 2006 lên 45% năm 2011.
- Cơ cấu lại danh mục nguồn vốn theo hướng tăng tỷ trọng vốn huy động từ tổ chức và cá nhân, giảm tỷ trọng huy động vốn từ thị trường liên ngân hàng, tăng tỷ trọng vốn chủ sở hữu để bảo đảm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo qui định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Cụ thể, vốn huy động từ tổ chức và cá nhân tăng từ 46% năm 2006 lên 64% năm 2011, vốn huy động từ thị trường liên ngân hàng giảm từ 49% năm 2006 xuống còn 30% năm 2011, vốn chủ sở hữu tăng từ 5% năm 2006 lên 6% năm 2011.
- Chú trọng công tác quản lý tài sản nợ- tài sản có, trọng tâm là củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Ủy ban quản lý tài sản nợ - có (ALCO) của MHB thường xuyên xem xét tính hiệu quả của hoạt động ngân hàng thông qua bảng cân đối kế toán, cơ cấu danh mục đầu tư, danh mục nguồn vốn, tình hình thanh khoản và kịp thời có các quyết sách kinh doanh phù hợp với các biến động của thị trường trong nước và quốc tế.
- Sự tham gia của cổ đông chiến lược có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng trong và ngoài nước sẽ tạo điều kiện cho MHB phát triển mạnh mẽ và vững chắc.
- Tiếp tục mở rộng mạng lưới hoạt động đến các tỉnh, thành phố có tiềm năng kinh tế và phát triển dịch vụ ngân hàng để nâng cao quy mô, hiệu quả hoạt động đồng thời quảng bá thương hiệu MHB.
- Thuê một tổ chức tư vấn để hỗ trợ MHB thực hiện đa dạng hoá các sản phẩm dịch vụ trên tất cả các lĩnh vực hoạt động ngân hàng như tiền tệ, tín dụng, thanh toán ngân quỹ và các dịch vụ khác để phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách hàng.
- Đẩy mạnh công tác marketing và quảng bá thương hiệu MHB, tạo nét khác biệt giữa MHB và các ngân hàng khác trong việc cung cấp sản phẩm dịch vụ cho khách hàng, qua đó xây dựng thương hiệu MHB là ngân hàng hàng đầu trong sự lựa chọn của khách hàng

BẢNG 19: DỰ BÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2011-2014

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2011	2012	2013	2014
A. TỔNG THU NHẬP THUẦN	1.221.199	1.490.336	1.881.026	2.420.178
1. Thu nhập lãi thuần từ hoạt động kinh doanh	1.078.665	1.310.926	1.658.426	2.143.052
2. Thu nhập thuần ngoài lãi	142.534	179.410	222.600	277.126
2.1 Lãi/ lỗ từ hoạt động dịch vụ	49.694	62.117	77.646	97.058
2.2. Lãi lỗ từ hoạt động khác	92.840	117.292	144.954	180.068
B. TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(939.935)	(1.127.922)	(1.353.506)	(1.624.207)
C. DỰ PHÒNG RỦI RO	(145.351)	(159.886)	(175.875)	(193.462
D. LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	135.913	202.528	351.645	602.509
Tốc độ tăng lợi nhuận	23%	49%	74%	71%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	33.978	50.632	87.911	150.627
E. LỢI NHUẬN SAU THUẾ	**101.935**	**151.896**	**263.734**	**451.881**
Chia cổ tức	56.064	91.138	171.427	316.317
ROAA	0,18%	0,24%	0,35%	0,50%
ROAE	2,97%	3,60%	5,49%	9,19%

Nguồn: MHB

6. Các rủi ro dự kiến.

6.1. Rủi ro về thanh khoản

- Rủi ro thanh khoản là khả năng ngân hàng không thể đáp ứng các nhu cầu rút tiền thường xuyên hoặc đột xuất của người gửi cũng như đáp ứng các nghĩa vụ chi trả tài chính khác.
- Tình hình lạm phát cao hiện nay đã buộc Chính phủ phải thực hiện các biện pháp mạnh để kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội. Theo chỉ đạo của Chính phủ, ngân hàng nhà nước đang thực hiện chính sách tiền tệ theo hướng thắt chặt để kiềm chế lạm phát, gây ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản của các ngân hàng. Việc áp dụng trần lãi suất huy động VND, USD càng tạo áp lực lớn cho các ngân hàng trong việc huy động vốn đảm bảo an toàn thanh khoản và cho vay.
- Trong tình hình chung, MHB cũng phải đối mặt với những rủi ro thanh khoản lớn do lãi suất biến động, khách hàng rút tiền gửi, nguồn cung tiền trên thị trường bị thắt chặt. Để phòng tránh và giảm thiểu những rủi ro thanh khoản trên, MHB đã và đang thực hiện nhiều biện pháp để đảm bảo duy trì an toàn thanh khoản và phát triển, trong đó các giải pháp chính là đẩy mạnh huy động thị trường 1, bám sát tình hình biến động thị trường, điều chỉnh cơ cấu huy động vốn, sử dụng linh hoạt các công cụ tài chính, quản lý tăng trưởng tín dụng theo tăng trưởng huy động vốn….
- Trong năm 2010, thị trường tài chính trong nước khá biến động và lạm phát là một trong những nhân tố chính tác động đến diễn biến thị trường. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 3 năm nay đã tăng 2,17% so với tháng 2 và tăng 13,89% so với cùng kỳ năm 2010, mức tăng cao nhất kể từ tháng 03/2009 đẩy lạm phát Quý I/2011 lên 6,2%. Để kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế, Chính Phủ đã áp dụng chính sách thắt chặt tiền tệ, bao gồm việc tăng lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn từ mức 7% và 11%

(17/02/2011) lên 13% và 14% (01/05/2011). Điều này nâng mặt bằng lãi suất lên cao, lãi suất huy động VND bình quân thực tế 16,8%/năm (khối NHTMCP), lãi suất cho vay hiện tại bình quân khoảng 18,7%/năm đối với cho vay nông nghiệp, nông thôn và xuất khẩu và 19,2%/năm đối sản xuất kinh doanh khác (Nguồn: THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THÁNG 5/2011 - Ngân hàng Nhà Nước), gây nhiều khó khăn cho tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của ngành ngân hàng.

Các biện pháp trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến tính thanh khoản của hệ thống ngân hàng. Thêm vào đó, việc tăng trưởng tín dụng nóng vào cuối năm 2007 (49,8%) và năm 2009 (45,3%), cơ cấu đầu tư không hợp lý, tập trung lớn vào đầu tư bất động sản, và sử dụng tài sản ngắn hạn để cho vay dài hạn,… càng khiến cho tính thanh khoản của các ngân hàng khó khăn hơn. Tỷ lệ cho vay/huy động bình quân của các ngân hàng TMCP ở Việt nam đạt khoảng 61,5% cho thấy các ngân hàng Việt Nam phụ thuộc khá lớn nguồn vốn vay từ thị trường liên ngân hàng.

BẢNG 20: TỶ LỆ CHO VAY/HUY ĐỘNG CỦA KHỐI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NĂM 2010

STT	Tên ngân hàng	Tỷ lệ dư nợ cho vay/vốn huy động (%)
1	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank)	68,9%
2	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)	84,9%
3	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	49,7%
4	Ngân hàng Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	38,3%
5	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)	61,4%
6	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (EIB)	88,2%
7	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (Maritime Bank)	52,3%
8	Ngân hàng TMCP Quân đội (Military Bank)	50,3%
9	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB Bank)	48,5%
10	Ngân hàng TMCP Phương Nam (Southern Bank)	55,9%
11	Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB)	60,9%
12	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	105,6%
13	Ngân hàng TMCP Đông Á (DongABank)	80,5%
14	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (Seabank)	42,2%
15	Ngân hàng TMCP Đại Dương (Ocean bank)	35,0%
16	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB)	54,1%
17	Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa (TinnghiaBank)	63,4%
18	Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank)	77,1%
19	Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (Habubank)	56,2%
20	Ngân hàng TMCP Liên Việt (LienViet bank)	63,6%
21	Ngân hàng TMCP Phát Triển Nhà Tp.HCM (HDBank)	38,5%
22	Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu (GP.Bank)	36,8%
23	Ngân hàng TMCP Việt Á (Viet A bank)	98,7%
24	Ngân hàng TMCP Tiền Phong (TienPhong bank)	31,6%
25	Ngân hàng TMCP Nam Việt (Navibank)	64,4%
26	Ngân hàng TMCP Đại Tín (Trustbank)	61,9%

STT	Tên ngân hàng	Tỷ lệ dư nợ cho vay/vốn huy động (%)
27	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	76,0%
28	Ngân hàng TMCP Nam Á (NamA Bank)	55,3%
29	Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông (MeKong Bank)	20,2%
30	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương (SaiGon Bank)	80,6%
31	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG.Bank)	77,8%
32	Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienLongBank)	86,6%
33	Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BaoViet bank)	77,0%
34	Ngân hàng TMCP Đại Á (Dai A bank)	89,0%
35	Ngân hàng TMCP Phương Tây (Western bank)	55,5%
36	Ngân hàng TMCP Gia Định (GiaDinh Bank)	60,3%
37	Ngân hàng TMCP Đệ Nhất (Ficombank)	51,8%
	Bình quân nhóm ngân hàng TMCP (ngoại trừ Ngân hàng TMCP Bắc Á và Ngân hàng Việt Nam Thương Tín)	61,5%

Nguồn: Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính các NHTMCP

Mặc dù lãi suất huy động tiền gửi hiện đang ở mức cao, đạt bình quân 14 - 17%/năm (so với mức bình quân 11,2% năm 2010 – Nguồn: EIU) nhưng việc huy động vốn của các ngân hàng thương mại vẫn gặp nhiều khó khăn. Theo Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, trong 5 tháng đầu năm 2011, tổng vốn huy động của các ngân hàng trên địa bàn đạt 792.000 tỉ đồng, giảm 1,75% so với cuối năm 2010, trong khi tổng dư nợ tín dụng tăng 5,62% so với cuối năm ngoái. Nhận thức được tầm quan trọng của việc quản lý rủi ro, nhất là rủi ro về tính thanh khoản, Ban lãnh đạo MHB đã thành lập Ủy ban quản lý tài sản nợ - có (ALCO). Ủy ban này chịu trách nhiệm thường xuyên xem xét tính hiệu quả của hoạt động ngân hàng thông qua bảng cân đối kế toán, cơ cấu danh mục đầu tư, danh mục nguồn vốn, tình hình thanh khoản và kịp thời có các chính sách kinh doanh phù hợp với các biến động của thị trường trong nước và quốc tế.

6.2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là nguy cơ tiềm tàng gắn liền với việc cấp tín dụng cho khách hàng. Rủi ro tín dụng phát sinh trong trường hợp khách hàng không trả đủ cả gốc và lãi của khoản vay hoặc thanh toán nợ gốc và lãi không đúng kỳ hạn cam kết trong hợp đồng tín dụng.

Hoạt động tín dụng của toàn hệ thống ngân hàng Việt Nam đang đối mặt với nhiều rủi ro cao vì những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Thu nhập từ hoạt động tín dụng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu thu nhập của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Tỷ lệ cho vay/tổng tài sản của các ngân hàng được chọn bình quân đạt 49% cho thấy những ngân hàng này phụ thuộc khá nhiều vào hoạt động cho vay.

BẢNG 21: TỶ LỆ CHO VAY/TỔNG TÀI SẢN CỦA KHỐI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM NĂM 2010

STT	Tên ngân hàng	Tổng Tài sản (tỷ đồng)	Tỷ lệ cho vay/Tổng tài sản (%)
1	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank)	367.712	63,7%
2	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)	307.496	57,5%
3	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	205.103	42,5%
4	Ngân hàng Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	150.291	35,2%
5	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)	141.799	54,6%
6	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (EIB)	131.111	47,6%
7	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (Maritime Bank)	115.336	27,6%
8	Ngân hàng TMCP Quân đội (Military Bank)	109.623	44,5%
9	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB Bank)	93.827	44,5%
10	Ngân hàng TMCP Phương Nam (Southern Bank)	60.235	51,9%
11	Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB)	60.183	55,1%
12	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	59.807	42,3%
13	Ngân hàng TMCP Đông Á (DongABank)	55.873	68,8%
14	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (Seabank)	55.242	37,1%
15	Ngân hàng TMCP Đại Dương (Ocean bank)	55.139	32,0%
16	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB)	51.032	47,8%
17	Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa	46.414	56,5%
18	Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank)	38.015	52,7%
19	Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (Habubank)	37.988	49,2%
20	Ngân hàng TMCP Liên Việt (LienViet bank)	34.984	28,1%
21	Ngân hàng TMCP Phát Triển Nhà Tp.HCM (HDBank)	34.389	34,1%
22	Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu (GP.Bank)	27.731	32,1%
23	Ngân hàng TMCP Việt Á (Viet A bank)	24.093	55,2%
24	Ngân hàng TMCP Tiền Phong (TienPhong bank)	20.889	25,0%
25	Ngân hàng TMCP Nam Việt (Navibank)	20.016	53,8%
26	Ngân hàng TMCP Đại Tín (Trustbank)	19.762	50,9%
27	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	19.690	58,8%
28	Ngân hàng TMCP Nam Á (NamA Bank)	18.000	43,3%
29	Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông (MeKong Bank)	17.227	15,6%
30	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương (SaiGon Bank)	16.812	62,2%
31	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG.Bank)	16.378	66,5%
32	Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienLong Bank)	13.860	65,0%
33	Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BaoViet bank)	13.718	40,9%
34	Ngân hàng TMCP Đại Á (Dai A bank)	11.160	73,7%
35	Ngân hàng TMCP Phương Tây (Western bank)	9.335	42,6%
36	Ngân hàng TMCP Gia Định (GiaDinh Bank)	8.225	44,5%
37	Ngân hàng TMCP Đệ Nhất (Ficombank)	7.648	35,9%
	Bình quân nhóm ngân hàng TMCP (ngoại trừ Ngân hàng TMCP Bắc Á và Ngân hàng Việt Nam Thương Tín)		49,1%

Nguồn: Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính các ngân hàng

- Bất động sản là tài sản đảm bảo cho các khoản cho vay của các ngân hàng thương mại. Giá trị bất động sản là tài sản đảm bảo hiện chiếm khoảng 50% tổng tài sản của hệ thống ngân hàng Việt Nam. Dư nợ cho vay bất động sản đạt khoảng 228.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 9,7% tổng dư nợ toàn hệ thống. Rủi ro từ việc tài trợ các dự án bất động sản của các ngân hàng sẽ rất cao khi thị trường bất động sản đóng băng.
- Tỉ lệ nợ xấu (NPL) của các ngân hàng thương mại ở mức cao. Tỷ lệ nợ xấu bình quân khối ngân hàng TMCP gần 2%, cao hơn nhiều so với mức dưới 1% của các chi nhánh ngân hàng nước ngoài ở Việt Nam.

MHB xem đây là rủi ro chính, ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh vì tổng dư nợ tín dụng đã chiếm tới hơn 44% tổng tài sản (2010). Tính đến cuối năm 2010, MHB tập trung cho vay doanh nghiệp chủ yếu các ngành nghề sau: sản xuất (31%), xây dựng (20%), nông lâm ngư nghiệp (14%). Do vậy, nếu bất kỳ các ngành nghề trong danh mục cho vay của Ngân hàng có dấu hiệu suy thoái làm tăng nợ khó đòi, ảnh hưởng xấu đến mức độ cho vay mới và tái tài trợ các khoản vay hiện tại cho người vay trong lĩnh vực, ngành nghề trên sẽ ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động và khả năng tài chính của MHB.

Để hạn chế rủi ro tín dụng, MHB đã tiến hành cải tiến quy trình Quản trị rủi ro và áp dụng một số biện pháp cơ bản sau:

- Tách bạch quyền hạn và trách nhiệm của các phòng ban chuyên môn nhằm tạo môi trường làm việc công khai minh bạch.
- Áp dụng hệ thống chấm điểm phân loại khách hàng để xem xét cho vay, quản lý chất lượng tín dụng, đưa ra danh mục đầu tư, các chính sách khách hàng và phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro.
- Nâng cao trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ công nhân viên.
- Giám sát hoạt động tín dụng qua hệ thống thông tin corebanking, kiểm tra/kiểm toán định kỳ và đột xuất.

6.3. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất phát sinh khi có chênh lệch về kỳ hạn tái định giá giữa tài sản nợ và tài sản có của ngân hàng. Tại MHB, chính sách quản trị rủi ro lãi suất với báo cáo khe hở kỳ hạn (GAP analysis) đã được áp dụng, giúp MHB duy trì khe hở kỳ hạn trong hạn mức an toàn cho phép.

Ngoài ra các kỹ thuật về thời lượng (Duration và Modified Duration) - mô hình tiên tiến hơn trong quản trị rủi ro lãi suất - cũng đang được nghiên cứu và áp dụng vào hệ thống với tính khả thi rất cao. Với chính sách quản trị rủi ro lãi suất linh hoạt, hiệu quả, MHB luôn duy trì chênh lệch trong giới hạn cho phép.

6.4. Rủi ro từ việc không thể đáp ứng yêu cầu tỉ lệ vốn an toàn tối thiểu (CAR)

Là ngân hàng thương mại, MHB được ngân hàng nhà nước yêu cầu duy trì tỉ lệ an toàn vốn tối thiểu theo qui định hiện hành là 9%. Vào thời điểm 31/03/2011, tỉ lệ an toàn vốn của MHB là

14,22%. Mặc dù MHB đã đáp ứng được yêu cầu về tỉ lệ an toàn vốn, nhưng những nhân tố sau sẽ có thể ảnh hưởng đến khả năng của MHB trong việc đáp ứng tỉ lệ an toàn vốn tối thiểu:

- Giảm chất lượng tài sản;
- Giảm giá trị các khoản đầu tư;
- Ngân hàng Nhà nước sẽ tăng tỉ lệ an toàn vốn tối thiểu; và
- Những thay đổi trong việc hướng dẫn cách tính những tỉ lệ an toàn vốn.

Ngân hàng Nhà nước có thể yêu cầu bổ sung vốn cơ bản hay vốn điều lệ trong tương lai để đáp ứng yêu cầu tỉ lệ an toàn vốn tối thiểu. Để tăng vốn điều lệ, MHB có thể phát hành thêm cổ phiếu hoặc phát hành thêm trái phiếu để đảm bảo tỉ lệ an toàn vốn tối thiểu. Khả năng MHB có thể phát hành thêm còn hạn chế do các nhân tố sau:

- Việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và dòng tiền trong tương lai;
- Việc chấp thuận của cơ quan Nhà nước trong việc phát hành;
- Tình hình thị trường chung về huy động vốn của các ngân hàng thương mại hay tổ chức tài chính khác; và
- Tình hình kinh tế, chính trị và các điều kiện khác trong và ngoài Việt Nam.

6.5. Rủi ro ngoại hối

Rủi ro về ngoại hối sẽ phát sinh khi có sự chênh lệch giá trị của các đồng ngoại tệ trên bảng tổng kết tài sản của Ngân hàng. Những biến động tỷ giá hối đoái sẽ làm cho Ngân hàng có thể phải gánh chịu thua lỗ hoặc tăng thêm lợi nhuận.

Quản trị rủi ro ngoại hối của MHB được quan tâm ngay từ khi ra đời bộ phận kinh doanh ngoại tệ. Để phòng ngừa rủi ro này, MHB đang thực hiện:

- Chính sách cân bằng về ngoại tệ giữa nguồn vốn và sử dụng vốn ở mức hợp lý với hạn mức được thiết lập trong ngày, trong tuần, trong tháng, quý. Điều này cho phép Ngân hàng chấp nhận một rủi ro thấp nhất và mang lại lợi nhuận cao nhất từ những biến động tỷ giá.
- Quản lý trạng thái ngoại hối tập trung tại Hội Sở nhằm đưa ra chính sách điều chỉnh ngoại tệ phù hợp và kịp thời trong từng thời kỳ.
- Thực hiện đánh giá, phân tích và dự báo tình hình kinh tế vĩ mô ảnh hưởng đến những biến động tỷ giá thông qua các chuyên gia ngoại hối của Ngân hàng.
- Xây dựng quy trình nghiệp vụ và quản lý rủi ro giao dịch ngoại hối chặt chẽ theo quy chuẩn quốc tế nhằm hạn chế các giao dịch ngoại hối kém hiệu quả.

6.6. Rủi ro về ngoại bảng

Các hoạt động ngoại bảng của MHB chủ yếu bao gồm các khoản cam kết mở thư tín dụng (L/C) và các hình thức bảo lãnh. MHB thực hiện chính sách bảo lãnh thận trọng, phần lớn các khoản bảo lãnh đều có tài sản đảm bảo. Ủy ban tín dụng quyết định các hạn mức bảo lãnh cấp cho các cá nhân và doanh nghiệp trên cơ sở được thẩm định chặt chẽ, được xem xét như khoản vay.

6.7. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là nguy cơ phát sinh tổn thất gắn liền với các lỗi phát sinh trong quá trình vận hành ngân hàng, do việc không tuân thủ các quy trình nghiệp vụ, do sự gian lận và ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài. Đây là một loại rủi ro truyền thống của ngân hàng nhưng các phương pháp kiểm soát rủi ro hoạt động lại rất mới, ngay cả đối với các ngân hàng tiên tiến trên thế giới.

Việc đánh giá rủi ro hoạt động tại MHB được thực hiện định kỳ hàng tháng, hàng quý tùy theo mức độ quan trọng của các hoạt động, hệ thống để có các phương án điều chỉnh, ứng phó kịp thời với các rủi ro sẵn có hay mới phát sinh. Các phương pháp và hoạt động của các bộ phận đều tuân theo các quy định hiện hành của MHB, của Ngân hàng Nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan. Như vậy, hệ thống quản trị rủi ro của MHB đã được triển khai một cách đồng bộ và từng bước được nâng cấp cho phù hợp với các chuẩn mực quản trị rủi ro tiên tiến trên thế giới. Hệ thống này sẽ là chỗ dựa vững chắc để phát triển kinh doanh một cách an toàn và bền vững trong tương lai.

6.8. Rủi ro về hệ thống thông tin

MHB sử dụng hệ thống thông tin để thực hiện tất cả các giao dịch một cách chính xác, kịp thời để lưu trữ và xử lý về cơ bản tất cả các dữ liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của MHB. Do đó, trong trường hợp một phần hay toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin của MHB bị vận hành sai sẽ ảnh hưởng xấu hiệu quả hoạt động kinh doanh và uy tín của MHB. MHB không thể kiểm soát hoàn toàn được rủi ro từ việc vận hành sai một phần hay toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin vì phần lớn xuất phát từ nguyên nhân khách quan, chẳng hạn như: thảm họa thiên tai, mất điện trên diện rộng và hacker máy tính.

6.9. Rủi ro chào bán

Đợt phát hành này không được bảo lãnh phát hành nên có thể sẽ xảy ra rủi ro cổ phiếu phát hành không được mua hết. Trong trường hợp này, lượng cổ phần chưa phân phối hết sẽ được xử lý theo điểm 1.7 mục B. Tổ chức bán cổ phần của Thông tư 146/2007/TT-BTC ngày 06/12/2007 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn thực hiện một số vấn đề tài chính khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ.

6.10. Rủi ro về pháp luật.

Rủi ro về pháp luật là những rủi ro do sự thay đổi không lường trước được về chính sách pháp luật và những rủi ro có thể lường trước để phòng tránh nhưng không chủ động chuẩn bị, không nhận thức được, hoặc không kiểm soát được. Ngân hàng MHB đang hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng nên chịu sự chi phối của các văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức tín dụng, thị trường tài chính, chứng khoán… Vì vậy việc thay đổi về mặt chính sách pháp luật sẽ ít nhiều ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động quản trị và kinh doanh của Ngân hàng. Tuy nhiên, Ngân hàng MHB với hệ thống các quy trình, quy chế nghiệp vụ chặt chẽ cũng như có kinh nghiệm lâu năm làm trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng nên Ngân hàng MHB sẽ có những giải pháp kịp thời và thích ứng nhanh chóng với những rủi ro pháp luật nói trên.

6.11. Rủi ro khác.

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn.v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của MHB.

VII. KẾ HOẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN.

Nhằm nâng cao vị thế và hình ảnh của MHB trên thị trường vốn, đồng thời nâng cao tính minh bạch, chất lượng quản trị doanh nghiệp và gắn việc cổ phần hóa với thực hiện niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, MHB sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký niêm yết cổ phiếu của MHB trên SGDCK TP.HCM sau khi Hội đồng quản trị xem xét các điều kiện thích hợp và trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.

VIII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH.

1. Cổ phiếu phát hành.

- Cổ phần phát hành:	Cổ phần của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long - là Ngân hàng được thành lập từ quá trình cổ phần hóa Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long.
- Loại cổ phần:	cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần.
- Giá khởi điểm:	11.000 đồng/cổ phần.
- Tổng số cổ phần chào bán:	64.597.740 cổ phần (ứng với 14,3% vốn điều lệ)
- Số mức giá tối đa:	01 mức giá
- Bước giá:	100 đồng
- Bước khối lượng:	100 cổ phần
- Số lượng giới hạn đối với mỗi nhà đầu tư cá nhân (trong nước và nước ngoài):	tối thiểu **100** cổ phần, tối đa là **646.000** cổ phần;
- Số lượng giới hạn đối với mỗi nhà đầu tư tổ chức (trong nước và nước ngoài):	tối thiểu **100** cổ phần, tối đa là **2.584.000** cổ phần;

Nhà đầu tư đấu giá thành công đợt IPO này sẽ trở thành cổ đông sáng lập của MHB.

Theo khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp: "Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định

chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của công ty.

Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ."

2. Đối tượng phát hành.

Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đáp ứng được điều kiện theo quy định của Quy chế bán đấu giá do SGDCK Tp.HCM ban hành được tham gia đăng ký và đấu giá cổ phần của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long.

3. Phương thức phát hành.

Cổ phần được phát hành theo hình thức đấu giá hai cấp tại SGDCK Tp.HCM, chi tiết theo quyết định số 115/QĐ-UBCK ngày 13/12/2007 của Chủ tịch UBCKNN về việc ban hành quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

4. Các đối tác liên quan

4.1 Tổ chức phát hành

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long

Địa chỉ: 09 Võ Văn Tần, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3930 2501 Fax : (84-8) 3930 2506

Website: http://www.mhb.com.vn

4.2 Tổ chức thực hiện đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ : 45 – 47 Bến Chương Dương, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3821 7713 Fax: (84-8) 3821 7452

Website: www.hsx.vn

4.3 Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính: 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3928 8888 Fax: (84-4) 3928 9888

Chi nhánh: 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3914 1993 Fax: (84-8) 3914 1991

4.4 Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A & C)

Trụ sở chính: 229 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 38.272.295 Fax: (84.8) 38.272.300

5. Đối tượng phát hành

Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đáp ứng các điều kiện theo quy định của Quy chế bán đấu giá cổ phiếu lần đầu của MHB do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh ban hành đều được tham gia đấu giá mua cổ phần của MHB.

6. Chi tiết các nội dung có liên quan đến đợt phát hành:

Được thể hiện tại quy chế đấu giá cổ phần do SGDCK Tp.HCM ban hành.

IX. KẾT LUẬN.

Bản công bố thông tin này được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu của Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long, đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng, đồng thời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư.

NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN NHÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN	**TỔNG GIÁM ĐỐC**
(Đã ký)	(Đã ký)
HUỲNH NAM DŨNG	**NGUYỄN PHƯỚC HOÀ**